**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

**ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 110/2005/NĐ-CP VỀ QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

| **TT** | Dự thảo Nghị định | **Nội dung góp ý** | **Giải trình, tiếp thu** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | 1. Phạm vi điều chỉnh   Nghị định này quy định về hoạt động bán hàng đa cấp và quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. | **Bộ KHĐT:** Đề nghị rà soát các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia có liên quan tới hoạt động bán hàng đa cấp. Trong trường hợp có những quy định trùng nhau, làm rõ sẽ thực hiện theo quy định nào. | Tiếp thu. Đã rà soát. Quy định của Dự thảo Nghị định không trái với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký hoặc các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. |
| **2** | 1. Đối tượng áp dụng   Nghị định này áp dụng đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp. | **Bộ KHĐT:** Đề nghị xem xét bổ sung “Nghị định này áp dụng đối với doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tham gia vào hoạt động bán hàng đa cấp”. | Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 6 Dự thảo Nghị định, chỉ doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thì mới được phép tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp ở Việt Nam. Vì vậy, các doanh nghiệp nước ngoài không được phép tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp khi chưa thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam. |
| **3** | 1. Giải thích từ ngữ 2. Bán hàng đa cấp là phương thức tiếp thị để bán lẻ hàng hóa đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 11 Điều 3 Luật Cạnh tranh. 3. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp là doanh nghiệp được thành lập hợp pháp tại Việt Nam, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 11 Điều 3 Luật Cạnh tranh. 4. Phương thức kinh doanh đa cấp là phương thức kinh doanh thông qua mạng lưới người tham gia gồm nhiều cấp, nhiều nhánh khác nhau, trong đó, người tham gia được hưởng hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác từ mạng lưới do mình xây dựng. 5. Mô hình kim tự tháp là mô hình được xây dựng theo phương thức kinh doanh đa cấp, trong đó thu nhập của người tham gia chủ yếu xuất phát từ một trong những hoạt động sau:    1. Tuyển dụng người tham gia mới.    2. Gia hạn hợp đồng của người đã tham gia.    3. Phân chia các khoản phí hoặc tiền đặt cọc hoặc khoản đầu tư của người tham gia trong mạng lưới. 6. Hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác là khoản tiền thưởng, tiền thù lao, hoa hồng hoặc quà tặng không bằng tiền mặt dành cho người tham gia bán hàng đa cấp. 7. Người tham gia bán hàng đa cấp là người đã ký hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với doanh nghiệp bán hàng đa cấp. 8. Quy tắc hoạt động là bộ quy tắc được doanh nghiệp bán hàng đa cấp xây dựng và áp dụng để điều chỉnh hành vi, quyền và nghĩa vụ của người tham gia bán hàng đa cấp. 9. Chương trình trả thưởng là hệ thống được sử dụng để tính toán hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác mà người tham gia bán hàng đa cấp được hưởng chủ yếu từ thu nhập của hoạt động bán hàng. 10. Chương trình đào tạo là chương trình được doanh nghiệp bán hàng đa cấp xây dựng để đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp, bao gồm các nội dung cơ bản sau:     1. Pháp luật liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;     2. Thông tin về hàng hóa được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp;     3. Thông tin về doanh nghiệp, Quy tắc hoạt động và Chương trình trả thưởng của doanh nghiệp bán hàng đa cấp;     4. Các kỹ năng cơ bản để thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp. 11. Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp là thỏa thuận xác lập mối quan hệ giữa người tham gia bán hàng đa cấp và doanh nghiệp bán hàng đa cấp. | **Bộ KHCN:** Đề nghị bổ sung phần tiêu đề “Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:” | Tiếp thu. |
| **Bộ KHĐT:** Khoản 2 Điều 3: Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Ngoài việc đáp ứng các điều kiện tại khoản 11 Điều 3 Luật Cạnh tranh, phải đáp ứng các quy định tại Nghị định này. | Tiếp thu. Để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3, Dự thảo Nghị định sẽ quy định theo hướng: “Doanh nghiệp bán hàng đa cấp là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và kinh doanh theo phương thức đa cấp”. |
| **Bộ Tài chính:** Đề nghị sửa “được thành lập hợp pháp tại Việt Nam” trong khoản 2 Điều 3 thành “được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam” |
| **SCT TP HCM:** Việc tiếp cận thuật ngữ phương thức kinh doanh đa cấp tại khoản 3 Điều 3 Dự thảo Nghị định là chưa đầy đủ, bởi trên thực tế người tham gia được hưởng các lợi ích kinh tế ngoài việc từ mạng lưới do mình xây dựng thì họ cũng được hưởng lợi ích kinh tế từ hoạt động tiêu thụ và bán hàng của mình. Do vậy, đề nghị quy định lại theo hướng như sau: “Phương thức kinh doanh đa cấp là phương thức kinh doanh thông qua mạng lưới người tham gia gồm nhiều cấp, nhiều nhánh khá nhau, trong đó, người tham gia được hưởng hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác từ ***các hoạt động bán hàng của mình*** và mạng lưới do mình xây dựng.” | Tiếp thu. |
| **SCT TP HCM:** Khoản 4 Điều 3:  Theo thực tiễn kinh doanh tại Việt Nam trong lĩnh vực này, kết hợp với kinh nghiệm quản lý nhà nước tại các địa phương; các trường hợp doanh nghiệp áp dụng các mô hình trả thưởng bất chính ở Việt Nam chủ yếu tập trung trong phương thức trả thưởng. Cụ thể, các mô hình này thường tập trung trả phần lớn hoa hồng (80-90%) cho người tham gia tuyến đầu (số lượng người tham gia ở tuyến đầu là rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 3 – 5% số lượng người tham gia), và phần nhỏ hoa hồng (10-20%) trả cho người tham gia ở tuyến dưới (chiếm khoảng 95-97%). Do đó, phần lớn người tham gia trong mạng lưới không nhận được hoa hồng và phải bị mất tiền. Do vậy, Sở đề nghị Ban Soạn thảo cần nghiên cứu thêm để có các quy định chi tiết và đầy đủ về khái niệm kinh doanh bất chính gây thiệt hại cho người tham gia và người tiêu dùng, tác động xấu đến trật tự kinh tế - xã hội. | Trên thực tế, phần lớn các biểu hiệu của mô hình kim tự tháp đã được điều chỉnh tại Nghị định 110.  Rút kinh nghiệm từ thực tế hoạt động bán hàng đa cấp trên toàn quốc và học tập kinh nghiệm quốc tế, Dự thảo Nghị định, bên cạnh việc quy định thêm các biểu hiện cụ thể của các hành vi bán hàng đa cấp bất chính, đã điều chỉnh thêm biểu hiện chung nhất của mô hình kim tự tháp: phần lớn hàng hóa không được bán ra khỏi mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp và do đó, thu nhập của người tham gia bán hàng đa cấp chủ yếu xuất phát từ việc tuyển dụng/gia hạn hợp đồng hoặc một phần của các khoản phí, đặt cọc hoặc đầu tư của mạng lưới do người đó xây dựng, quy định tại khoản 4 Điều 3 Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở đó, Dự thảo Nghị định đưa ra quy định cấm tại điểm m khoản 1 Điều 5.  Vì vậy, không có sự mâu thuẫn giữa nội dung của quy định tai khoản 4 Điều 3 và điểm m khoản 1 Điều 5 của Dự thảo Nghị định. |
| **SCT Gia Lai:** Khoản 4 Điều 3 “giải thích từ ngữ”, có đề cập “Mô hình kim tự tháp là mô hình được xây dựng theo phương thức kinh doanh đa cấp…” nhưng tại điểm m khoản 1 điều 5 thì hành vi này lại bị cấm. Đề nghị Bộ giải thích rõ hơn. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 4 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định về mô hình kim tự tháp: đề nghị ban soạn thảo làm rõ hơn khái niệm và các trường hợp của mô hình này, đặc biệt là quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 cơ quan quản lý không có căn cứ để giám sát nội dung này. |
| **SCT Hải Phòng:** Khoản 4 Điều 3: Mô hình kim tự tháp là mô hình được xây dựng theo phương thức kinh doanh đa cấp… nhưng tại mục m khoản 1 điều 5 cấm doanh nghiệp bán hàng đa cấp kinh doanh theo mô hình kim tự tháp vậy hai ý này có đối nhau. |
| **Bộ TTTT:** Quy định tại khoản 5 Điều 3 “hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác là khoản tiền thưởng, tiền thù lao, hoa hồng…” khiến mục đích giải thích từ ngữ không đạt được. | Tiếp thu. Dự thảo Nghị định sẽ quy định một khái niệm bao trùm cả 3 hình thức lợi ích mà người tham gia bán hàng đa cấp nhận được từ doanh nghiệp bán hàng đa cấp. |
| **VCCI:** Đề nghị bổ sung thuật ngữ “hàng hóa theo mùa” để thuận tiện hơn khi áp dụng khoản 4 Điều 29. | Tiếp thu theo hướng thay đổi quy định Điều 29 cho rõ ràng hơn. |
| **SCT Hà Nội:** Điểm b khoản 9 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định “Thông tin về hàng hóa được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp”  Cụm từ “Thông tin về hàng hóa” chưa rõ sẽ khó cho quá trình quản lý, cấp phép sau này. Đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi theo hướng sau: Thông tin về hàng hóa được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp (thông tin về giá cả, nguồn gốc, xuất xứ, tính năng, công dụng, hướng dẫn sử dụng, tiêu chuẩn chất lượng hoặc chứng chỉ chất lượng (nếu có), quy định liên quan đến bảo hành, trả lại, mua lại hàng hoá được bán). | “Thông tin về hàng hóa được kinh doanh theo phương thức đa cấp” tại điểm b khoản 9 Điều 3 của Dự thảo Nghị định là những thông tin đã được doanh nghiệp bán hàng đa cấp đăng ký trong Chương trình đào tạo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.  Các nội dung cụ thể liên quan đến “thông tin về hàng hóa được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp sẽ được quy định tại Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định này.  Về mặt quản lý, các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp thông báo hoạt động bán hàng đa cấp có thể sử dụng nội dung của chương trình đào tạo đã được phê duyệt để kiểm tra, giám sát nội dung đào tạo trên thực tế của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. |
| **4** | 1. Hàng hóa được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp 2. Tất cả hàng hóa đều được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp, trừ những trường hợp sau đây:    1. Hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá cấm lưu thông, Danh mục hàng hoá hạn chế kinh doanh, hàng giả, hàng nhập lậu, hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp khẩn cấp buộc thu hồi hoặc ngừng lưu thông theo quy định của pháp luật.    2. Hàng hoá là thuốc phòng chữa bệnh cho người; các loại vắc xin, sinh phẩm; trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế; các loại thuốc thú y (bao gồm cả thuốc thú y thủy sản), thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; nguyên liệu làm thuốc chữa bệnh; các loại hoá chất độc hại và sản phẩm có hoá chất độc hại theo quy định của pháp luật. 3. Hàng hoá được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp phải đảm bảo các điều kiện sau đây:    1. Đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng, vệ sinh và an toàn theo quy định của pháp luật;    2. Có nguồn gốc, xuất xứ, tính năng và công dụng rõ ràng và hợp pháp;    3. Được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (trong trường hợp cần thiết);    4. Đáp ứng các điều kiện lưu hành khác theo quy định của pháp luật;    5. Được áp dụng chính sách bảo hành, đổi, trả lại hợp lý cho người tiêu dùng và người tham gia bán hàng đa cấp. 4. Mọi loại hình dịch vụ không được kinh doanh theo phương thức đa cấp trừ trường hợp pháp luật cho phép. | **SCT Tiền Giang:** Điều 4 “Hàng hoá được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp” đề nghị sửa thành “Hàng hoá kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp” do nội dung điều này có quy định các hàng hoá không được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp, điều kiện đối với các hàng hoá kinh doanh theo phương thức đa cấp,… | Tiếp thu. |
| **Bộ LĐ-TB-XH:** Tất cả các hàng hóa được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp cần được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | Theo quy định tại Điều 4, hàng hóa kinh doanh bán hàng đa cấp cần phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về lưu hành và kinh doanh (bao gồm cả yêu cầu về đăng ký với cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết). Sau đó, doanh nghiệp phải cung cấp toàn bộ thông tin, tài liệu về các hàng hóa đó cho cơ quan có thẩm quyền về quản lý bán hàng đa cấp để quản lý và giám sát. |
| **Bộ Tài chính:** Điểm a khoản 1: đề nghị sửa đoạn “hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa cấm lưu thông, danh mục hàng hóa hạn chế kinh doanh, hàng giả, hàng nhập lậu…” thành “Hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, danh mục hàng hóa hạn chế kinh doanh…” cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009). | Tiếp thu. |
| **VCCI:** sửa “hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa cấm lưu thông” tại điểm a khoản 1 cho phù hợp với quy định của Nghị định 59/2006/NĐ-CP và Nghị định 43/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 59/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.  Hàng giả, hàng nhập lậu là hàng hóa đương nhiên không được kinh doanh, nếu kinh doanh là phạm luật. |
| **Bộ Y tế:** Đề nghị sửa lại điểm b khoản 1 Điều 4: “hàng hóa là thuốc dùng để phòng bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán bệnh cho người trừ thực phẩm chức năng; các loại vắc xin, sinh phẩm y tế; trang thiết bị và dụng cụ y tế…” | Thực phẩm chức năng không phải là thuốc nên không nhất thiết phải quy định như ý kiến của Bộ Y tế. |
| **SCT Trà Vinh:** Điểm a khoản 1 Điều 4 đề nghị bổ sung : “hàng kém chất lượng, hàng quá hạn sử dụng”. | Khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh các loại hàng hóa không được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp. Điều kiện của các loại hàng hóa được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp được quy định tại khoản 2 Điều 4. Các loại “hàng hóa kém chất lượng, hàng quá hạn sử dụng” đương nhiên không đảm bảo điều kiện lưu hành theo tiêu chí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Dự thảo Nghị định. |
| **VCCI:** Bỏ quy định tại điểm b khoản 1 vì “hàng hóa là thuốc phòng chữa bệnh, các loại vắc xin, sinh phẩm, trang thiết bị y tế…” đã được quy định cụ thể tại Nghị định 59/2006/NĐ-CP trong nhóm kinh doanh có điều kiện. Nếu không bị cấm kinh doanh thì cũng không nên cấm kinh doanh theo phương thức đa cấp. | Dự thảo Nghị định cấm kinh doanh các loại hàng hóa này bởi:  Thứ nhất, đây là các hàng hóa có ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe, tính mạng của người sử dụng.  Thứ hai, việc sử dụng một số hàng hóa trong quy định này đòi hỏi phải có sự tư vấn, hướng dẫn, kê đơn của chuyên gia có bằng cấp chuyên môn thì mới đảm bảo an toàn. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị định  Đề nghị các Bộ có liên quan ban hành danh mục chi tiết các hàng hóa cấm bán hàng đa cấp được liệt kê tại điểm b khoản 1 điều 4 vì hiện nay chưa có văn bản nào quy định hành hóa nào thuộc danh mục “trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế”, “hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế”. | Danh mục các loại hàng hóa nêu tại điểm b khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị định đã được quy định tại Nghị định 59/2006/NĐ-CP và Nghị định 43/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 59/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Điều 2, Thông tư 24/2011/TT-BYT quy định về Trang thiết bị y tế và Thông tư 25/2011/TT-BYT quy định về danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế được phép đăng ký để sử dụng, được phép đăng ký nhưng hạn chế sử dụng và cấm sử dụng tại Việt Nam.  Lý do Dự thảo Nghị định cấm kinh doanh đa cấp đối với các mặt hàng này đã được giải trình ở trên. |
| **SCT Hà Tĩnh:** Giải thích rõ cụm từ “hoá chất”, “hoá chất độc hại” nêu tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Dự thảo và đưa vào mục giải thích từ ngữ tại Điều 3, để dễ phân biệt giữa các loại mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, các sản phẩm khác từ hoá chất…, các sản phẩm cấm tiêu thụ bằng phương thức kinh doanh BHĐC. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị định  Đề nghị bổ sung thêm hàng hóa cấm kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp là “Hàng hóa mà mục đích sử dụng không phải là tiêu dùng mà mục đích là dịch vụ khác phát sinh”. | Bản thân các hàng hóa đó không phải là đối tượng tiêu dùng mà chỉ là phương tiện để thể hiện việc mua/bán dịch vụ, ví dụ như vé xe buýt, phiếu đóng học phí. Về bản chất, đây là một dạng kinh doanh dịch vụ và bị cấm kinh doanh đa cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Dự thảo Nghị định. |
| **SCT Ninh Bình**: Mục b khoản 1 Điều 4 Bổ sung thêm mặt hàng thực phẩm chức năng và hóa mỹ phẩm. | Các mặt hàng này không thuộc diện hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh theo quy định của Nghị định 59/2006/NĐ-CP và Nghị định 43/2009/NĐ-CP nêu trên. Do đó, không có cơ sở để cấm kinh doanh các mặt hàng này. |
| **Bộ KHCN:** Đề nghị đối với điểm a khoản 2 Điều 4: “Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng…” | Tiếp thu. |
| **Bộ KHCN:** Đề nghị đối với điểm c khoản 2 Điều 4: Đề nghị quy định rõ hơn được đăng ký gì với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | Đối với các mặt hàng được đưa vào kinh doanh đa cấp, bên cạnh việc đáp ứng các quy định liên quan tới quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, một số mặt hàng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, quảng cáo, dán nhãn… Vì vậy, bên cạnh cơ quan quản lý bán hàng đa cấp, các doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải đăng ký, xin phép các cơ quan có liên quan. Do đó, điểm c khoản 2 Điều 4 Dự thảo Nghị định quy định việc “được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”.  Hồ sơ, trình tự, thủ tục đối với các hoạt động đăng ký này được quy định trong pháp luật quản lý chuyên ngành có liên quan. Dự thảo Nghị định không quy định vấn đề này. |
| **SCT Hà Nam:** Điểm c khoản 2 Điều 4 đề nghị làm rõ: Cơ quan có thẩm quyền là cơ quan nào? Trường hợp cần thiết là trường hợp nào? Hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký là gì? |
| **SCT Hòa Bình:** Điểm c khoản 2 Điều 4 đề nghị cần làm rõ được đăng lý với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (trong trường hợp cần thiết). Trường hợp cần thiết cần quy định cụ thể là trường hợp nào. |
| **SCT Hải Dương:** Điểm c khoản 2 Điều 4 đề nghị bỏ cụm từ “trong trường hợp cần thiết”. Đối với một số mặt hàng kinh doanh có điều kiện, đề nghị bổ sung thêm một số điểm để nói về việc đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. |
| **SCT Hà Nam:** Điểm c khoản 2 Điều 4 đề nghị làm rõ: Cơ quan có thẩm quyền là cơ quan nào? Trường hợp cần thiết là trường hợp nào? Hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký là gì? |
| **SCT Lào Cai**: Bỏ mục c khoản 2 Điều 4 quy định về hàng hoá kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp bởi Mục d đã bao hàm nội dung mục c. | Điểm d khoản 2 Điều 4 quy định thêm các điều kiện chưa được điều chỉnh ở các điểm a, b và c, trong đó có “nhãn hàng hóa”.  Vì vậy không cần quy định thêm “nhãn hàng hóa” tại điểm b. |
| **SCT Đồng Tháp:** Điểm b khoản2 Điều 4: bổ sung “phải có nhãn hàng hoá theo quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hoá”. |
| **SCT TP HCM:** Điểm c khoản 2 Điều 4 Dự thảo nghị định quy định hàng hoá kinh doanh đa cấp phải đảm bảo điều kiện: “Được áp dụng chính sách bảo hành, đổi trả lại hợp lý cho người tiêu dùng và người tham gia bán hàng đa cấp.” Đề nghị thêm cụm từ (nếu có) sau cụm từ “Chính sách bảo hành” bởi trên thực tế không phải bất cứ hàng hoá nào cũng có chính sách bảo hành. | Tiếp thu. |
| **SCT Đắk Nông:** Việc quản lý hoạt động BHĐC hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đang gặp khó khăn về kiểm tra, kiểm soát giá cả hàng hoá tham gia BHĐC; giá cả hàng hoá tham gia BHĐC thường rất cao so với giá trị thực tế, gây thiệt hại cho người tiêu dùng và thất thu NSNN (DNBHĐC đa số nhập khẩu hàng hoá từ nước ngoài và khai báo giá nhập khẩu hàng hoá thấp để tránh thuế nhập khẩu nhưng khi đưa vào hệ thống kinh doanh BHĐC cũng hàng hoá đó nhưng doanh nghiệp BHĐC tăng giá rất nhiều lần). Do đó, tại khoản 2 Điều 4 cần bổ sung nội dung quy định điều kiện về giá cả hàng hoá tham gia BHĐC cần phải được kê khai, niêm yết và giá cả hợp lý. | Việc *niêm yết giá* đã được điều chỉnh bởi Luật Giá và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do đặc thù của hoạt động bán hàng đa cấp, Dự thảo Nghị định sẽ quy định “được niêm yết giá trên bao bì của hàng hóa”.  Cũng theo quy định của Luật Giá, việc *đăng ký giá* chỉ áp dụng đối với hàng hóa dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá và *kê khai giá* chỉ áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện phải kê khai giá.  Ngoài ra, khoản 1 Điều 5 Luật Giá quy định “Nhà nước thực hiện quản lý giá theo cơ chế thị trường; tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật”.  Vì vậy, Dự thảo Nghị định không quy định về việc kê khai giá.  Về lo ngại đối với tình trạng tăng giá quá mức, ảnh hưởng tới quyền lợi của người tiêu dùng, Dự thảo Nghị định tiếp thu ý kiến này, cùng với đề xuất của Bộ Tài chính về tỷ lệ hoa hồng, sẽ quy định mức trần hoa hồng công ty bán hàng đa cấp có thể trả cho người tham gia bán hàng đa cấp. |
| **SCT Thái Nguyên:** Điều 4 quy định hàng hoá được kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp cần bổ sung thêm mục 4 về việc niêm yết giá trên các sản phẩm hoặc in giá bán trên sản phẩm. |
| **SCT Cao Bằng:** Xem xét, bổ sung thêm quy định về các loại hàng hoá được kinh doanh theo phương thức BHĐC cần phải thực hiện việc đăng ký giá với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (Sở Tài chính) nhằm tránh tình trạng tăng quá mức ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng. |
| **SCT Phú Yên:** Các địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong việc quản lý giá cả và trụ sở hay địa điểm tập kết của các mặt hàng nằm trong hệ thống bán hàng đa cấp. Đề nghị xem xét quy định trong Nghị định về mức giá trần đối với những sản phẩm này và địa chỉ tập kết hàng để địa phương có thể kiểm tra, kiểm soát được. |
| **Bộ KHCN:** Đề nghị đối với điểm e khoản 2 Điều 4: Đề nghị chuyển nội dung điểm này sang điều khác cho phù hợp, vì đây không phải là điều kiện của hàng hóa mà là nghĩa vụ, trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. | Đây là một trong các thông tin, điều kiện đi kèm với hàng hóa. Do đó, quy định thêm điểm e ở khoản 2 Điều 4 là hợp lý. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 3 Điều 4: Đề nghị bỏ cụm từ “trừ trường hợp pháp luật cho phép” hoặc quy định rõ loại hình dịch vụ nào được kinh doanh theo phương thức BHĐC. | Quy định “trừ trường hợp pháp luật cho phép” tại khoản 3 Điều 4 Dự thảo Nghị định là quy định theo hướng mở, tránh xung đột với các pháp luật khác. |
| **5** | 1. Những hành vi bị cấm trong hoạt động bán hàng đa cấp 2. Cấm doanh nghiệp bán hàng đa cấp thực hiện những hành vi sau đây:    1. Yêu cầu người muốn tham gia phải đặt cọc hoặc đóng một khoản tiền nhất định để được quyền tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp.    2. Yêu cầu người muốn tham gia phải mua một số lượng hàng hoá dưới bất kỳ hình thức nào để được quyền tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp.    3. Yêu cầu người tham gia hội nghị, hội thảo, khoá đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định này phải trả tiền hoặc trả bất kỳ khoản phí nào, trừ chi phí hợp lý để mua tài liệu đào tạo.    4. Không cam kết cho người tham gia trả lại hàng hoá và nhận lại khoản tiền đã chuyển cho doanh nghiệp theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.   đ) Cản trở người tham gia trả lại hàng hoá theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.   * 1. Cho người tham gia nhận tiền hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế khác từ việc dụ dỗ người khác tham gia bán hàng đa cấp.   2. Từ chối chi trả không có lý do chính đáng các khoản hoa hồng, tiền thưởng hay các lợi ích kinh tế khác mà người tham gia có quyền hưởng.   3. Cung cấp thông tin gian dối về lợi ích của việc tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp để dụ dỗ người khác tham gia bán hàng đa cấp.   4. Cung cấp thông tin sai lệch về tính chất, công dụng của hàng hoá để dụ dỗ người khác tham gia bán hàng đa cấp.   5. Ký từ hai hợp đồng trở lên với cùng một người tham gia bán hàng đa cấp.   6. Mua bán hoặc chuyển giao mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp khác trừ trường hợp mua lại, hợp nhất hoặc sáp nhập doanh nghiệp.   7. Kinh doanh theo mô hình kim tự tháp.   8. Xúi giục hoặc tiếp tay cho người tham gia bán hàng đa cấp thực hiện hành vi bị cấm được quy định tại khoản 2 Điều này.  1. Cấm người tham gia thực hiện những hành vi sau đây:    1. Yêu cầu người người muốn tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp phải trả phí, nộp tiền đặt cọc, hoặc phải mua một lượng hàng hóa nhất định.    2. Cung cấp thông tin gian dối về lợi ích của việc tham gia bán hàng đa cấp, thông tin sai lệch về tính chất, công dụng của hàng hoá, về hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp để dụ dỗ người khác tham gia bán hàng đa cấp.    3. Nhân danh doanh nghiệp bán hàng đa cấp tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị khách hàng, hội thảo giới thiệu sản phẩm, đào tạo mà chưa được doanh nghiệp ủy quyền bằng văn bản.    4. Lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp khác tham gia vào mạng lưới của doanh nghiệp mình. | **Bộ KHĐT**: Đề nghị bổ sung điều khoản xử phạt đối với doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp. Mặc dù dự thảo có đưa ra Điều 5 về “Những hành vi bị cấm trong hoạt động bán hàng đa cấp”, tuy nhiên chưa đưa ra các hình thức, mức phạt cụ thể khi doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp thực hiện các hành vi bị cấm này. | Các biện pháp xử phạt đối với vi phạm quy định của Nghị định này được quy định trong Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 120/2005/NĐ-CP về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh. |
| **Bộ KHĐT:**  - Điểm a khoản 1: Đề nghị xem xét lại điểm này vì thực tế, các doanh nghiệp bán hàng đa cấp vẫn thu một khoản tiền của người muốn tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp gọi là “Phí hội viên” hoặc “Phí thành viên”, những khoản thu này thường nhỏ và không quá bất hợp lý. Thêm vào đó, có thể quy định giao Bộ Tài chính xác định mức trần khoản phí này, như vậy sẽ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp.  - Điểm e khoản 1: Đề nghị làm rõ thế nào là hành vi dụ dỗ người khác tham gia bán hàng đa cấp.  - Điểm i khoản 1: Đề nghị bổ sung như sau “Cung cấp thông tin sai lệch về tính chất, công dụng của hàng hóa và *hoạt động của doanh nghiệp*…” | - Điểm a khoản 1: Việc yêu cầu người muốn tham gia mạng lưới phải trả một khoản tiền nhất định để được tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp là hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Cạnh tranh. Vì vậy, Dự thảo Nghị định không thể có quy định trái với quy định của Luật Cạnh tranh.  - Điểm e khoản 1: khái niệm dụ dỗ được đưa ra trong quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật cạnh tranh. Việc làm rõ khái niệm dụ dỗ thành các dạng hành vi cụ thể có thể tạo thuận lợi hơn trong công tác thực thi quy định của pháp luật nhưng ngược lại, bó hẹp phạm vi điều chỉnh của quy định này.  - Điểm i khoản 1: tiếp thu. |
| **SCT Hải Dương:** Điểm a,b,c khoản 1 Điều 5: được hiểu là chỉ khi doanh nghiệp "yêu cầu" người muốn tham gia thì mới bị cấm, còn ngoài ra khi người tham gia phải đóng tiền đặt cọc, phải mua hàng hoá dưới hình thức khác không phải do doanh nghiệp “yêu cầu” thì lại được cho phép. Sửa lại như sau:  Điểm a: “Để người muốn tham gia đặt cọc hoặc đóng một khoản tiền nhất định để được quyền tham gia mạng lưới BHĐC dưới bất ký hình thức nào.”  Điểm b: Để người muốn tham gia phải mua một số lượng hàng hóa dưới bất kỳ hình thức nào để được quyền tham gia mạng lưới.  Điểm c: Để người tham gia hội nghị, hội thảo, đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 22 phải trả tiền hoặc bất cứ khoản phí nào dưới dạng vật chất khác. Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “dưới dạng vật chất khác” và bỏ cụm từ “trừ chi phí hợp lý để mua tài liệu” bởi đây là cụm từ rất chung chung. Nếu cần, có thể có 1 điểm hoặc khoản riêng về chi phí mua tài liệu. | - Người tham gia bán hàng đa cấp không tự nhiên đóng tiền cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp mà phải có một “yêu cầu” nhất định từ phía doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Dự thảo Nghị sẽ quy định theo hướng “yêu cầu dưới bất kỳ hình thức nào” đối với quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 5.  - Việc đào tạo cho người tham gia bán hàng đa cấp quy định tại khoản 1 Điều 22 Dự thảo Nghị định là nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Dự thảo Nghị định thì lượng tài liệu đào tạo cần phải in ấn là tương đối lớn. Nếu để doanh nghiệp phải trả khoản in ấn này thì sẽ làm tăng gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp. Ngoài ra, việc người tham gia bán hàng đa cấp trả tiền cho tài liệu đào tạo cũng là điều hợp lý.  Vì vậy, Dự thảo Nghị định quy định: doanh nghiệp bán hàng đa cấp không được phép thu phí đối với hoạt động đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 22 Dự thảo Nghị định; người tham gia bán hàng đa cấp chỉ phải đóng một khoản “chi phí hợp lý” để mua tài liệu đào tạo.  Tiếp thu ý kiến của SCT Hà Nội, Dự thảo Nghị định sẽ quy định theo hướng cấm doanh nghiệp bán hàng đa cấp yêu cầu người tham gia đào tạo phải “trả tiền hoặc phí dưới bất kỳ hình thức nào”. |
| **SCT Bà Rịa – Vũng Tàu:** Tại điểm c khoản 1 Điều 5 bỏ câu “trừ chi phí hợp lý để mua tài liệu đào tạo”. |
| **SCT Lai Châu:** Điểm c khoản 1 Điều 5 bỏ cụm từ “trừ chi phí hợp lý để mua tài liệu đào tạo” vì chi phí mua tài liệu đã nằm trong cơ cấu giá của sản phẩm bán hàng đa cấp đến người tiêu dùng. |
| **SCT Hà Nội:** Điểm c khoản 1 Điều 5 đề nghị bổ sung và sửa thành “yêu cầu … phải trả tiền, trả bất kỳ khoản phí nào hoặc bất kỳ hình thức vật chất nào khác, trừ chi phí hợp lý để mua tài liệu đào tạo” vì hiện nay có những doanh nghiệp lách quy định bằng cách yêu cầu người tham gia phải mua vé để được tham gia hội nghị, hội thảo, đào tạo. |
| **SCT Bình Dương:** Tại khoản 1 Điều 5 của Dự thảo Nghị định có quy định về hành vi bị cấm trong BHĐC. Tuy nhiên hiện nay có một số doanh nghiệp BHĐC yêu cầu người tham gia BHĐC hoặc người đang có ý định tham gia BHĐC (chưa ký hợp đồng tham gia BHĐC) phải đóng 1 khoản tiền làm Thẻ thành viên để được tham gia mạng lưới BHĐC hoặc được hưởng một số ưu đãi khi mua sản phẩm. Đề nghị Bộ Công Thương bổ sung hành vi trên vào danh mục những hành vi bị cấm trong BHĐC. | Tiếp thu. Quy định theo hướng cấm doanh nghiệp bán hàng đa cấp thu phí cấp, đổi thẻ thành viên theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 23 Nghị định này dưới bất kỳ hình thức nào. |
| **SCT Ninh Bình:** Bổ sung thêm mục g khoản Điều 5: Hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp phải được đăng ký giá tại Sở Tài Chính nơi DN đặt trụ sở chính và công khai giá bán lẻ đến tay người tiêu dùng | Đã giải trình, tiếp thu và quy định tại Điều 4 Dự thảo Nghị định. |
| **SCT Ninh Bình:** Bổ sung điểm i khoản 1 Điều 5: Cung cấp thông tin sai lệch về tính chất, công dụng của hàng hóa *gây nhầm lẫn về bản chất và công dụng của hàng hóa* để dụ dỗ người khác tham gia BHĐC. | Tiếp thu. |
| **SCT TP HCM:** Cụm từ “dụ dỗ người khác tham gia bán hàng đa cấp” được quy định tại điểm e, h, i khoản 1 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 5 là khó xác định được trong thực tế. Bởi khái niệm “dụ dỗ” là khái niệm trừu tượng và trong thực tế công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này tại địa phương (quá trình kiểm tra giám sát hoạt động của doanh nghiệp và người tham gia) cơ quan quản lý nhà nước không thể xác định được hành vi “dụ dỗ”. Do vậy, đề nghị sửa lại cụm từ “dụ dỗ người khác tham gia bán hàng đa cấp” tại điều trên bằng “tuyển dụng người mới tham gia bán hàng đa cấp” | Cụm từ “dụ dỗ người khác tham gia bán hàng đa cấp” đã được quy định tại Điều 48 Luật Cạnh tranh.  Ngoài ra, “dụ dỗ” là một hành động mang ý nghĩa tiêu cực còn “tuyển dụng” là hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Vì vậy, quy định như trong Dự thảo là hợp lý. |
| **SCT Đồng Tháp:** Bỏ điểm m khoản 1 Điều 5 vì trái với quy định BHĐC tại khoản 4 Điều 3. | Đã được giải trình tại Điều 3. |
| **SCT Hà Nội:** khoản 1 Điều 5: Bổ sung thêm hành vi “Ký hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với người chưa đủ 18 tuổi”. Vì trên thực tế, có doanh nghiệp đã ký hợp đồng với người chưa đủ 18 tuổi nhưng theo quy định tại Nghị định 110/2005/NĐ-CP không quy định rõ vào các hành vi bị cấm của doanh nghiệp và Nghị định 06/2008/NĐ-CP chưa có chế tài xử phạt đối với doanh nghiệp khi ký hợp đồng với người chưa đủ 18 tuổi nên rất khó cho công tác quản lý. | Đã quy định tại khoản 1 Điều 21 Dự thảo Nghị định.  Việc xử lý vi phạm quy định tại Dự thảo Nghị định này sẽ được quy định trong Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực cạnh tranh. |
| **SCT Hà Nội:** Đề nghị thay cụm từ “dụ dỗ người khác tham gia bán hàng đa cấp” tại Điểm e, h Điều 5 dự thảo Nghị định bằng cụm từ “tuyển dụng người mới tham gia bán hàng đa cấp mà không dựa trên doanh thu bán hàng của người mới tham gia”. | Đã giải trình đối với ý kiến của SCT TP HCM. |
| **SCT Hà Nội:** Điểm i khoản 1 Điều 5 đề nghị sửa thành “cung cấp thông tin sai lệch về tính chất, công dụng của hàng hóa để nhằm mục đích tiêu thụ sản phẩm và tuyển dụng người mới tham gia bán hàng đa cấp”. Lý do: khi doanh nghiệp cung cấp thông tin sai lệch về tính chất, công dụng của hàng hóa có thể bằng nhiều hình thức như qua tài liệu, qua nhãn mác sản phẩm, qua quảng cáo, …tuy nhiên để phân biệt được việc doanh nghiệp cung cấp thông tin sai lệch nhằm mục đích tiêu thụ sản phẩm hay để tuyển dụng người tham gia thì cơ quan quản lý không có căn cứ đánh giá. Do đó đề nghị Ban soạn thảo quy định đối với cả 2 trường hợp như trên. | Hành vi “cung cấp thông tin sai lệch về tính chất, công dụng của hàng hóa để nhằm mục đích tiêu thụ sản phẩm” của doanh nghiệp nói chung là hành vi cạnh tranh không lành mạnh, đã được điều chỉnh bởi Luật Cạnh tranh.  Việc sử dụng cụm từ “dụ dỗ” thay vì “tuyển dụng” đã được giải trình ở trên. |
| **Bộ KHCN:** Đề nghị viết đầy đủ là “người muốn tham gia bán hàng đa cấp” để thống nhất với thuật ngữ được quy ước và giải thích tại Điều 3.  Điểm d khoản 2: Đề nghị cân nhắc thêm về việc cấm này, không nên hạn chế một người có thể tham gia nhiều doanh nghiệp bán hàng đa cấp nếu họ muốn. Ngoài ra, ở góc độ người bán hàng, rất khó có thể tự biết được một người đã tham gia vào bán hàng đa cấp của doanh nghiệp khác không để không được thuyết phục, lôi kéo họ tham gia hoạt động bán hàng đa cấp. | Tiếp thu.  Quy định tại điểm d khoản 2 chỉ cấm người tham gia bán hàng đa cấp không được lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp khác chứ không hạn chế quyền của cá nhân trong việc tham gia vào một hay nhiều doanh nghiệp bán hàng đa cấp. |
| **Bộ Y tế:** Đề nghị bổ sung thêm quy định cấm doanh nghiệp bán hàng đa cấp đào tạo, hướng dẫn người tham gia cách thức dụ dỗ, lôi kéo người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp. Vì thực tế hiện nay, hoạt động đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp không tập trung vào các nội dung như các quy định của pháp luật, thông tin về sản phẩm, hàng hóa mà chủ yếu phổ biến cho các thành viên tham gia cách tiếp cận, dụ dỗ, lôi kéo người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp. | Vấn đề này đã được quy định trong điểm n khoản 1 Điều này. |
| **NHNN:** Đề nghị sửa khoản 2 Điều 5 thành “Cấm người tham gia bán hàng đa cấp thực hiện những hành vi sau đây” | Tiếp thu. |
| **SCT Đắc Nông:** Điểm a khoản 2 Điều 5 điều chỉnh thành “Yêu cầu người muốn tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp phải trả phí, nộp tiền đặt cọc hoặc phải mua một lượng hàng hoá nhất định.” | Tiếp thu.  Ý kiến của SCT Hải Dương đã được giải trình ở trên. |
| **SCT Gia Lai:** Điểm a khoản 2 điều 5 nên bỏ bớt từ “người”. |
| **SCT Hải Phòng:** Điểm a khoản 2 Điều 5 lỗi chính tả thừa từ “người”. |
| **SCT Hải Dương:** Điểm a khoản 2 Điều 5 đề nghị sửa lại: Để người muốn tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp phải trả phí, nộp tiền , đặt cọc, hoặc phải mua một lượng hoàng hoá nhất định dưới bất kỳ hình thức nào. |
| **SCT Đồng Tháp:** Điểm c khoản 2 Điều 5, bổ sung “tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị khách hàng, hội thảo giới thiệu sản phẩm, đào tạo mà không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định”. | Tiếp thu theo hướng sửa đổi quy định tại Điều 20 để làm rõ trách nhiệm thông báo là của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. |
| **6** | 1. Đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp   Doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | **VCCI:** Đề nghị sửa thành “doanh nghiệp có nhu cầu kinh doanh hàng hóa theo phương thức bán hàng đa cấp…” | Quy định như trong Dự thảo Nghị định đã đảm bảo tính toàn diện. Cách quy định tại Điều 6 đảm bảo có thể điều chỉnh cả hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp mà không đăng ký. |
| **7** | 1. Điều kiện, thủ tục đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp   Điều kiện xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp:   1. Vốn pháp định là 10 tỷ đồng. 2. Kinh doanh hàng hóa phù hợp với ngành nghề ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp. 3. Thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu công ty, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần phải là những cá nhân chưa từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định này. 4. Có đủ điều kiện kinh doanh hoặc được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trong trường hợp kinh doanh hàng hóa có điều kiện. 5. Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam theo quy định tại Điều 31 Nghị định này. 6. Có quy tắc hoạt động, chương trình trả thưởng và chương trình đào tạo không trái pháp luật. | **SCT Lào Cai**: Đề nghị bổ sung điều kiện là Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và điều kiện về địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng. | Địa điểm kinh doanh, địa chỉ của doanh nghiệp đã được quy định trong pháp luật về doanh nghiệp, không cần quy định thêm tại Dự thảo Nghị định. |
| **VCCI:** Việc định ra vốn pháp định là đặt điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên, bán hàng đa cấp không là ngành nghề kinh doanh mà chỉ là phương thức tiếp thị và bán lẻ hàng hóa, vì vậy, việc đặt ra vốn pháp định cho phương thức này là trái với nguyên tắc về điều kiện kinh doanh được quy định trong Luật doanh nghiệp.  Việc quy định điều kiện về vốn pháp định đã tạo nên cơ chế điều kiện kinh doanh kép cho hoạt động bán hàng đa cấp. Chỉ khi nào thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 7 Dự thảo (trong đó có điều kiện về vốn pháp định), doanh nghiệp mới có cơ hội được cấp giấy đăng ký hoạt động (thỏa mãn điều kiện về giấy phép hoạt động). Cơ chế điều kiện kinh doanh kép chắc chắn sẽ gây ra những trở ngại và khó khăn cho doanh nghiệp nhiều hơn trong triển khai hoạt động. Tuy nhiên, trong các giải trình của cơ quan soạn thảo chưa có giải thích thỏa đáng về hiệu quả của quy định này, các doanh nghiệp chưa thấy được những yêu cầu bảo đảm an toàn tài chính cho doanh nghiệp, cho cộng đồng khi doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp để từ đó pháp luật phải có quy định về mức vốn tối thiểu. | Bán hàng đa cấp được quy định tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định là hoạt động bán lẻ. Bản thân hoạt động bán lẻ đã được pháp luật doanh nghiệp coi là một ngành kinh doanh trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (mã cấp 3: 479, Bán lẻ hình thức khác). Tuy nhiên, để thuận tiện cho công tác thực thi sau này, Dự thảo Nghị định sẽ quy định bán hàng đa cấp là một ngành bán lẻ thuộc Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (Điều 8 Dự thảo mới).  Mặt khác, khoản 4 Điều 7 Luật Doanh nghiệp quy định “Chính phủ định kỳ rà soát, đánh giá lại toàn bộ hoặc một phần các điều kiện kinh doanh; bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các điều kiện không còn phù hợp; sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các điều kiện bất hợp lý; ban hành hoặc kiến nghị ban hành điều kiện kinh doanh mới theo yêu cầu quản lý nhà nước”. Như vậy, việc Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh mới đối với hoạt động bán hàng đa cấp là hoàn toàn phù hợp với quy định về điều kiện kinh doanh của Luật Doanh nghiệp.  Quan điểm chính sách xuyên suốt quá trình xây dựng và ban hành Dự thảo Nghị định là tăng cường sự kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh đa cấp. Chính vì vậy, Điều 7 Dự thảo Nghị định quy định đồng bộ các điều kiện nhằm hạn chế tác động xấu của hoạt động bán hàng đa cấp, trong đó có quy định về vốn pháp định. Vì vậy, không thể kết luận rằng bên cạnh các điều kiện quy định tại Điều 7 Dự thảo Nghị định, việc đưa thêm yêu cầu về vốn pháp định là “cơ chế điều kiện kinh doanh kép”, gây khó khăn cho doanh nghiệp.  Trong bối cảnh hiện tại, việc quy định điều kiện về vốn pháp định vẫn là công cụ hiệu quả để đảm bảo tính bền vững trong hoạt động của doanh nghiệp.  Mặt khác, các ngành đòi hỏi sự ổn định, trách nhiệm của doanh nghiệp như kinh doanh bất động sản, kinh doanh liên quan tới lao động, dịch vụ bảo vệ… đều có yêu cầu về vốn pháp định.  Hầu hết các cơ quan, tổ chức được xin ý kiến về Dự thảo Nghị định đều đồng ý với phương án này. |
| **SCT TP HCM:** Hiện nay theo quy định về vốn pháp định được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2005 và chỉ áp dụng một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện đặc thù như kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, vận chuyển hàng không, dịch vụ đòi nợ, dịch vụ bảo vệ,.. các ngành nghề kinh doanh này đều quy định mã ngành tại Quyết định 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/07/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 337/QĐ – BKH ngày 10/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 337/QĐ-BKH ngày 10/04/2007 của Bộ Kế hoạch và đầu tư. Trong khi đó, bán hàng đa cấp là phương thức bán lẻ hành hoá, không phải là ngành nghề kinh doanh và không có mã ngành được quy định tại 02 Quyết định nêu trên. Do vậy, việc quy định vốn pháp định như dự thảo đang tiếp cận thì các doanh nghiệp hiện hữu phải làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư và điều này không thể thực hiện do Sở Kế hoạch và Đầu tư không có cơ sở pháp lý để giải quyết.  Trong trường hợp pháp luật có liên quan được sửa đổi (Quyết định 10/2007/QĐ-TTg và Quyết định 337/QĐ – BKH) và xem bán hàng đa cấp là ngành nghề kinh doanh (có mã ngành) thì việc quy định vốn pháp định (10 tỷ đồng) cho lĩnh vực bán hàng đa cấp trong điều kiện hiện nay sẽ gây nhiều cản trở cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và là gánh nặng quá lớn cho doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế như hiện nay, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, có thể dẫn đến khả năng hạn chế tiếp cận thị trường của các doanh nghiệp trong nước gây ra hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực này. |
| **SCT Hà Nội:** Quy định tại khoản 2 Điều 7 chưa bao gồm được các trường hợp hàng hóa không được kinh doanh đa cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, đề nghị bổ sung nội dung “và đáp ứng quy định tại Điều 4 Nghị định này” vào cuối câu. | Quy định tại khoản 2 Điều 7 là về ngành nghề kinh doanh, không phải về mặt hàng kinh doanh đa cấp. Hàng hóa kinh doanh đa cấp đã được quy định tại Điều 4 Dự thảo Nghị định. |
| **Bộ KHCN**: Đề nghị sửa cụm từ “chủ sở hữu công ty” trong khoản 3 Điều 7 thành “chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân”. | Tại khoản 3 Điều 7, “chủ sở hữu công ty” không phải là một khái niệm riêng biệt, cần được hiểu là chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn. Các đối tượng và khái niệm nêu tại khoản 3 Điều 7 được trích từ Luật Doanh nghiệp. |
| **SCT Hà Nội:** Cụm từ “không trái pháp luật” tại khoản 6 Điều 7 là trừu tượng và không rõ nghĩa, tại dự thảo Nghị định đã quy định rõ về nội dung của Quy tắc hoạt động, Chương trình đào tạo, do vậy đề nghị sửa cụm từ này thành “có đầy đủ nội dung theo quy định của Nghị định này và phù hợp với quy định của pháp luật”. | “Không trái pháp luật” đã bao hàm đầy đủ các nội dung theo kiến nghị của Sở: “có đầy đủ nội dung theo quy định của Nghị định này và phù hợp với quy định của pháp luật”. |
| **8** | 1. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp 2. Bộ Công Thương là cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. 3. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp có trách nhiệm:    1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp khi hồ sơ của doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.    2. Thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.    3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp.    4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo, chuyển cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.   đ) Lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | **Bộ Tài chính:** Đề nghị chuyển nội dung này xuống Điều 34 quy định về trách nhiệm của Bộ Công Thương cho phù hợp, nhất quán. | Tiếp thu. Chuyển một phần quy định về trách nhiệm của cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp xuống Điều 36 (Điều 34 Dự thảo 2). |
| **Bộ KHCN:** Nên phân cấp việc cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho Sở Công Thương, phù hợp với xu thế cải cách thủ tục hành chính và cũng để giảm bớt thủ tục phiền toái cho các doanh nghiệp nếu phải nộp hồ sơ, thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép tại Bộ Công Thương. Để khắc phục, hạn chế việc tùy tiện trong hoạt động cấp giấy chứng nhận thì Bộ Công Thương đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn, kiểm soát việc cấp giấy chứng nhận. | Trong thời gian qua, Cục QLCT đã tích cực hỗ trợ các Sở Công Thương trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp thông qua các hội thảo, khóa đào tạo và tham vấn trực tiếp nhằm tạo dựng một môi trường quản lý thống nhất, hiệu quả trên toàn quốc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy còn nhiều tồn tại trong công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký bán hàng đa cấp.  Thứ nhất, việc đánh giá tác động của chương trình trả thưởng mà doanh nghiệp bán hàng đa cấp áp dụng là rất phức tạp và đòi hỏi kiến thức chuyên môn cao. Điều này dẫn đến thực trạng mỗi Sở Công Thương có cách tiếp cận khác nhau đối với cùng một hồ sơ đăng ký, khiến cho hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tổ chức bán hàng đa cấp của doanh nghiệp có thể không được chấp nhận bởi cơ quan quản lý tại địa phương này nhưng lại được chấp nhận ở địa phương khác. Ví dụ: chương trình trả thưởng theo mô hình nhị phân bị một số Sở Công Thương từ chối cấp phép do tiềm ẩn những tác động tiêu cực có thể gây thiệt hại cho nhà phân phối nhưng lại được chấp nhận ở những địa phương khác. Do đó, thay vì xin cấp giấy chứng nhận ở những địa phương đã có kinh nghiệm về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp như TP HCM và Hà Nội, doanh nghiệp có thể chuyển sang các địa phương có ít kinh nghiệm quản lý hơn.  Thứ hai, xuất phát từ vấn đề và thực trạng nêu trên, doanh nghiệp sau khi xin cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp tại các địa phương khác quay trở lại thông báo tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp tại TP HCM và Hà Nội. Khi nhận được thông báo tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, Sở Công Thương tại các địa phương này buộc phải chấp nhận hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn do mình phụ trách dù không chấp thuận chương trình hoạt động và chương trình trả thưởng của doanh nghiệp. Thực tế thời gian qua cho thấy đã có một vài doanh nghiệp sử dụng “chiêu thức” này để gia nhập hoạt động bán hàng đa cấp.  Chính vì vậy, Dự thảo Nghị định đưa ra phương án giao việc cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho Bộ Công Thương để thống nhất quản lý trên toàn quốc. Các Sở Công Thương có trách nhiệm trực tiếp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.  Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định cũng xây dựng cơ chế thông báo, phối hợp giữa Bộ Công Thương và các Sở Công Thương nhằm làm tăng hiệu quả quản lý giám sát, đồng thời tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp. Cụ thể: Thứ nhất, Thông tư hướng dẫn nghị định sẽ quy định các cách thức nộp hồ sơ của doanh nghiệp, trong đó cho phép doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ qua bưu điện nhằm tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình nộp hồ sơ. Thứ hai, điểm b khoản 2 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương phải thông báo việc cấp, bổ sung, thay đổi, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp tới các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho các cơ quan quản lý tại địa phương.  Một số ý kiến cho rằng nên xây dựng cơ chế quy định các Sở Công Thương phải tham vấn Bộ Công Thương trong quá trình thẩm định hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận để vừa tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, vừa đảm bảo tính thống nhất trong công tác cấp giấy chứng nhận. Tuy nhiên, trong cơ chế tham vấn này, hồ sơ của doanh nghiệp phải trải qua hai giai đoạn: thẩm định tại địa phương và thẩm định tại Bộ Công Thương. Như vậy, cơ chế tham vấn sẽ buộc cơ quan có thẩm quyền mất nhiều thời gian để trao đổi qua lại, dẫn đến tốn kém nhiều thời gian để doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký.  Bên cạnh đó, thống kê trong vài năm trở lại đây, chỉ có khoảng 60 doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoạt động trên toàn quốc. Do đó, việc giao trách nhiệm cấp giấy chứng nhận cho Bộ Công Thương là hoàn toàn khả thi mà không phát sinh nhiều chi phí đối với xã hội. Đồng thời, xét về hiệu quả chi phí thì việc tập huấn, hướng dẫn cho tất cả các Sở Công Thương và công tác thanh tra, kiểm tra sau này để đảm bảo hiệu quả của việc cấp giấy chứng nhận cũng phát sinh không ít tốn kém.  Ngoài ra, trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan đến cấp phép như đăng ký khuyến mại hay cấp phép kinh doanh bán lẻ rượu, việc quản lý cũng được phân cấp theo hướng Bộ quản lý chung đối với các hoạt động có phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trở lên, các Sở quản lý trên địa bàn của mình. |
| **Bộ LĐ-TB-XH**: nên giữ thẩm quyền cấp phép tại địa phương, sau đó Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương nhằm tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình xin cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.  Mặt khác, Bộ Công Thương cần quy định cụ thể, minh bạch và chặt chẽ hơn về điều kiện đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp để tránh trường hợp các Sở Công Thương có cách hiểu khác nhau, quan điểm khác nhau trong hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp; yêu cầu các Sở Công Thương báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về hoạt động cấp phép đó; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động cấp phép đó tại các Sở Công Thương trên cả nước. |
| **TTCP:** nên giữ nguyên thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho Sở Công Thương, sau đó Sở Công Thương sẽ báo cáo Bộ Công Thương. Phương án này nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình xin cấp phép. Đồng thời, để đảm bảo tránh sự khác biệt trong quan điểm cấp phép giữa các địa phương khác nhau, Dự thảo Nghị định cần quy định cụ thể, chặt chẽ về điều kiện cấp giấy chứng nhận tổ chức bán hàng đa cấp và có những hướng dẫn cụ thể để việc áp dụng Nghị định được thống nhất. |
| **Bộ VH-TT-DL**: Để đảm bảo hiệu quả của việc cấp phép, đề nghị trong quá trình thẩm định, Sở Công Thương lấy ý kiến của Bộ Công Thương. |
| **VCCI**: cần có hướng dẫn chi tiết để loại trừ nguy cơ hiểu và áp dụng quy định pháp luật khác nhau của các Sở Công Thương. |
| **SCT TP HCM:** Hiện trên cả nước đã cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp khoảng 90 doanh nghiệp nhưng cơ quan cấp Giấy chủ yếu tập trung (trên 90%) ở Sở Công thương TP. Hồ Chí Minh và Sở Công thương Hà Nội. Cán bộ, công chức ở các cơ quan này đã thực hiện việc cấp Giấy và quản lý hoạt động trong lĩnh vực này từ rất sớm (từ khi hoạt động bán hàng đa cấp xuất hiện tại Việt Nam). Các cán bộ, công chức ở các Sở có đầy đủ năng lực chuyên môn lẫn kinh nghiệm thực tiễn để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận và quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn của mình. Thực tiễn quản lý hoạt động bán hàng đa cấp tại TP. Hồ Chí Minh ngày càng ổn định và có hiệu quả hơn.  Các doanh nghiệp cho rằng việc chuyển đổi cơ quan cấp Giấy sang Bộ Công Thương (Hà Nội) chỉ tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý, gây khó khăn, phiền hà và tốn chi phí cho các doanh nghiệp không có trụ sở đặt tại Hà Nội trong công tác đăng ký cấp Giấy chứng nhận và đăng ký bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. Doanh nghiệp đang hoạt động ổn định phải thực hiện thủ tục xin cấp lại Giấy chứng nhận. Đối với doanh nghiệp có trụ sở ngoài Hà Nội vừa mới được Sở Công thương địa phương cấp Giấy theo nghị định 110 chưa kịp triển khai hoạt động kinh doanh thì phải đi làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo Nghị định thay thế, sẽ gây phiền hà, trở ngại và tốn kém cho doanh nghiệp.  **SCT TP HCM:** Kiến nghị dự thảo Nghị định tiếp tục tiếp cận theo hướng trao thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ quan địa phương (Sở Công thương). Các sở công thương địa phương có thể hỏi ý kiến Bộ Công thương (Cục quản lý cạnh tranh) trước khi cấp Giấy chứng nhận trong các trường hợp cần thiết. |
| **Bộ VH-TT-DL**: Để tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp và tránh phát sinh thêm bộ phận phụ trách cấp phép kinh doanh bán hàng đa cấp tại Bộ Công Thương, đề nghị nên giữ thẩm quyền cấp phép tại địa phương. | Hiện tại, Cục QLCT được giao giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động BHĐC trên toàn quốc, do đó việc giao thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC cho Bộ Công Thương sẽ không làm phát sinh thêm về nhân lực và chi phí cho hoạt động này. |
| **VCCI:**  Việc quy định Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đăng ký cho doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp hoàn toàn không làm thay đổi bản chất của thụ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Cơ quan này cũng chỉ làm những công việc như công việc của Sở Công Thương các tỉnh đã làm.  Bộ không thể trực tiếp thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra các doanh nghiệp bán hàng đa cấp mà phải là chủ thể trực tiếp quản lý trong từng địa phương, đó là Sở Công Thương các tỉnh, thành phố mà doanh nghiệp đó hoạt động. Với tư cách là cơ quan quản lý cấp trung ương, Bộ khó có thể là chủ thể thực hiện trách nhiệm giám sát một hoặc một số doanh nghiệp cụ thể nhất định. Khi không thể đánh giá tác động của một tình huống cụ thể trong hoạt động bán hàng đa cấp đến đời sống cộng đồng của một số tỉnh, thành phố và cũng không chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp hoạt động đa cấp của doanh nghiệp thì Bộ Công Thương không nên có quyền hạn trong việc thẩm tra hiệu quả của một hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.  Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đăng ký, chỉ cơ quan này có thẩm quyền thu hồi giấy đăng ký đã cấp. Khi doanh nghiệp có vi phạm, Sở Công Thương các tỉnh có quyền xử lý nhưng không thể là chủ thể ra quyết định thu hồi ngay cả khi pháp luật quy định biện pháp xử lý là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động. Trong trường hợp có sự bất đồng quan điểm giữa Sở Công Thương có thẩm quyền xử lý và Bộ Công Thương thì việc thu hồi vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định của Bộ Công Thương, từ đó có e ngại về việc đảm báo tính thống nhất của pháp luật.  **SCT TP HCM:** Cục QLCT là cơ quan cấp Giấy chứng nhận nhưng khó có điều kiện để thực hiện công tác thanh, kiểm tra (hậu kiểm) thì công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này không thống nhất, xa rời thực tiễn và kém hiệu quả. Theo chủ trương phân cấp quản lý của Chính phủ, cơ quan Trung ương tập trung xây dựng cơ chế, chính sách vĩ mô, định hướng và các quynphạm pháp luật; còn cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương thực hiện trực tiếp việc quản lý, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ sẽ đào tạo được sự thuận lợi cần thiết cho doanh nghiệp và nâng cao được hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước. | Những thay đổi về mặt bản chất khi thay đổi cơ quan cấp phép:  Thứ nhất, đảm bảo tính thống nhất trong cách hiểu, tiếp cận hồ sơ và cấp phép;  Thứ hai, nâng cao hiệu quả công tác quản lý: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương có trách nhiệm thông báo việc cấp, bổ sung, thay đổi, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp tới các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp. Do đó công tác lưu trữ, cập nhật hồ sơ của các Sở sẽ đầy đủ, thường xuyên hơn, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý.  Thứ ba, đảm bảo hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát: Trước đây Sở Công Thương ở một địa phương cấp phép thì không thể thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp ở địa phương khác. Việc giao thẩm quyền cấp phép cho Bộ Công Thương thì công tác kiểm tra giám sát sẽ hợp lý hơn. Khi đó, Bộ Công Thương kiểm tra, giám sát chung trên toàn quốc, các Sở Công Thương kiểm tra giám sát tại địa phương mình.  Trường hợp Bộ Công Thương cấp phép thì các Sở Công Thương vẫn thực hiện hoạt động giám sát, quản lý đối với hoạt động của doanh nghiệp ở từng địa phương. Việc Sở Công Thương quản lý, giám sát hoạt động của doanh nghiệp theo giấy phép do Bộ Công Thương cấp sẽ phù hợp hơn việc quản lý, giám sát hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn trên cơ sở giấy phép do Sở Công Thương địa phương khác cấp.  Về vấn đề thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC: Bản chất của việc thu hồi Giấy chứng nhận là việc nhà nước không cho phép một doanh nghiệp vi phạm tiếp tục hoạt động, do đó cơ quan nào có thẩm quyền thu hồi không ảnh hưởng đến bản chất của việc thu hồi. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu Sở Công Thương phát hiện vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận thì có thể kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép thu hồi. |
| **SCT Hà Nội:** Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Ban Soạn thảo sửa đổi và quy định rõ theo hướng gắn việc cấp phép, thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan và việc quản lý sau cấp phép cho cùng một đơn vị để có thể thực hiện tốt công tác quản lý sau cấp phép nếu không cơ quan cấp phép sẽ càng xa rời thực tiễn. Nếu Bộ Công Thương (Cục quản lý cạnh tranh) cấp phép thì Bộ (Cục quản lý cạnh tranh) trực tiếp quản lý sau cấp phép đối với các doanh nghiệp. Lý do:  - Trong thực tế việc tách rời đơn vị cấp phép và đơn vị quản lý sau cấp phép đều không có hiệu quả do đơn vị cấp phép không có thực tiễn, chỉ căn cứ vào tài liệu do doanh nghiệp cung cấp, nghiên cứu thì sẽ khó kiểm soát, hạn chế được các lỗ hổng trong công tác quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp như đã nêu tại báo cáo RIA.  - Thực tế việc quản lý tại địa phương, Sở Công Thương Hà Nội rất khó quản lý đối với những doanh nghiệp được cấp Giấy đăng ký tổ chức BHĐC tại các tỉnh, thành khác có thông báo hoạt động trên địa bàn vì có doanh nghiệp đăng ký địa chỉ chi nhánh, văn phòng, có doanh nghiệp không có địa chỉ hoạt động cụ thể; hoặc đối với các Chi nhánh có địa chỉ rõ ràng tuy nhiên các chi nhánh hạch toán phụ thuộc, việc nộp thuế, chi trả hoa hồng cho người tham gia, nhập khẩu hàng hóa,… đều do Công ty thực hiện, chi nhánh không có đủ tài liệu để xuất trình nên cơ quan chức năng rất khó khăn trong công tác kiểm tra, giám sát. | Theo quy định hiện hành, Sở Công Thương nơi cấp phép cũng không thể trực tiếp quản lý hoạt động của doanh nghiệp do mình cấp phép ở địa phương khác (thực tiễn do Sở Công Thương Hà Nội nêu). Do đó, ý kiến về bất cập và khó khăn như Sở nêu là không có căn cứ.  Ngoài ra, trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan đến cấp phép như đăng ký khuyến mại hay cấp phép kinh doanh bán lẻ rượu…, việc quản lý cũng được phân cấp theo hướng Bộ quản lý chung đối với các hoạt động có phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trở lên, các Sở quản lý trên địa bàn từng tỉnh, thành phố. |
| **VCCI:** Điểm b khoản 2 Điều 8 quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận (Bộ Công Thương) có trách nhiệm thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp… Quy định này chưa thống nhất với các quy định của pháp luật chuyên ngành về phí, lệ phí. Cụ thể, khoản 3 Điều 11 Nghị định 57/2002/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí: “Mọi khoản lệ phí thu được đều thuộc ngân sách nhà nước. Tổ chức thực hiện thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Trong trường hợp ủy quyền thu thì tổ chức được ủy quyền thu lệ phí được để lại một phần trong số lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí theo quy định tại Điều 12 Nghị định này; phần lệ phí còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước”.  Mặt khác, quy định này cũng chưa thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Dự thảo Nghị định “Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp”. | Tiếp thu. Bỏ điểm b khoản 2 Điều này; quy định tại khoản 2 Điều 12. |
| **SCT Hà Nam:** Điểm a khoản 2 Điều 8 cấp giấy chứng nhận đăng ký … đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định đề nghị làm rõ là những quy định định gì. | Điều kiện của doanh nghiệp đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp quy định tại Điều 7 và hồ sơ, trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 10 Dự thảo Nghị định. |
| **9** | 1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp 2. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký bán hàng đa cấp bao gồm:    1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp của doanh nghiệp theo mẫu của Bộ Công Thương.    2. Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.    3. Danh sách và lý lịch của những người nêu tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này.    4. Các tài liệu liên quan đến hoạt động và hàng hóa kinh doanh đa cấp của doanh nghiệp do Bộ Công Thương quy định.   đ) Văn bản xác nhận việc ký quỹ theo quy định tại Điều 31 Nghị định này.   1. Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | **Bộ KHCN:** Đề nghị bổ sung quy định trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận có văn bản xác nhận có đủ vốn pháp định theo quy định của Nghị định này. | Việc thẩm định vốn điều lệ của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu về vốn pháp định đã được thực hiện bởi cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư. |
| **Bộ KHCN:** Điểm b khoản 1: Đề nghị sửa lại là “bản sao đã được chứng thực”. | Điều b khoản 1: tiếp thu, sửa thành “Bản chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư". |
| **Bộ TTTT:** Đề nghị sửa “Bản sao công chứng” thành “Bản chứng thực” cho phù hợp với quy định của Luật công chứng và các văn bản hướng dẫn |
| **SCT Thanh Hóa:** Điểm b khoản 1 Điều 9: bỏ cụm từ “công chứng” để đảm bảo đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tuy nhiên lưu ý doanh nghiệp mang bản gốc để đối chiếu. |
| **NHNN:**Để đảm báo tính pháp lý của lý lịch của những người nêu tại khoản 3 Điều 7 Dự thảo Nghị định, đề nghị quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9: “Lý lịch phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú”. | Tiếp thu. |
| **SCT Long An:** Điểm c khoản 1 Điều 9 có quy định “danh sách và lý lịch của những người nêu tại khoản 3 Điều 7”, để tránh sự nhầm lẫn và gian dối của doanh nghiệp đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp khi những người nêu tại khoản 3 Điều 7 đã từng bị thu hồi Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thì người đứng tên lý lịch cần được phải cơ quan quản lý địa phương xác nhận. | Tiếp thu. |
| **SCT Hà Nội**: Điểm c khoản 1 Điều 9: Đề nghị quy định rõ nếu là người nước ngoài yêu cầu hồ sơ pháp nhân bao gồm: visa, hộ chiếu, giấy phép lao động… | Tiếp thu. |
| **SCT Hưng Yên**: Điểm d Điều 9: Các tài liệu liên quan đến hoạt động và hàng hoá kinh doanh đa cấp của doanh nghiệp do Bộ Công Thương quy định. Để cơ quan quản lý có cơ sở giám sát và tránh tình trạng người tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp tự ý nâng giá bán sản phẩm, đề nghị dự thảo Nghị định quy định cụ thể nhất là hàng hoá đăng ký bán hàng đa cấp phải ghi rõ nguồn gốc xuất xứ, công dụng và giá bán sản phẩm. | Đã được quy định tại Điều 4 Dự thảo Nghị định. Đồng thời, sẽ được cụ thể hóa trong Thông tư hướng dẫn. |
| **SCT Phú Yên:** Điểm d khoản 1 Điều 9: Đề nghị quy định cụ thể các tài liệu liên quan đến hoạt động và hàng hoá kinh doanh đa cấp của doanh nghiệp trong Nghị định này. |
| **SCT Hưng Yên**: Mẫu hợp đồng giữa doanh nghiệp và người tham gia cần phải chung mẫu thống nhất, có thể quy định hợp đồng của người tham gia kết hợp với thẻ thành viên để công tác quản lý người tham gia tại các địa phương chặt chẽ hơn. | Đã được quy định tại Điều 28 Dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền tự do giao kết hợp đồng của các bên, Thông tư hướng dẫn Dự thảo Nghị định sẽ chỉ quy định các nội dung cơ bản cần có của Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp. |
| **SCT Hà Nội:** Cần quy định thêm điều kiện về địa điểm: điều kiện về diện tích tối thiểu (để đảm bảo có thể tổ chức hội thảo, đào tạo tại trụ sở), vị trí đảm bảo không ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an ninh công cộng tại khu vực (do các doanh nghiệp này thường có số lượng người tham gia rất nhiều). | Quy định về điều kiện trụ sở như kiến nghị của Sở đòi hỏi các tiêu chí khó xác định như đảm bảo an toàn giao thông, an ninh công cộng hoặc diện tích tối thiểu như thế nào là phù hợp, đồng thời phát sinh các thủ tục kiểm tra, giám sát kèm theo.  Ngoài ra, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể tổ chức đào tạo, hội nghị, hội thảo ở bên ngoài trụ sở sau khi thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để quản lý, giám sát. |
| **10** | 1. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp 2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp được quy định theo mẫu của Bộ Công Thương. 3. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp được lập thành 02 bản chính, 01 bản cấp cho doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. |  |  |
| **11** | 1. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp 2. Doanh nghiệp đăng ký tổ chức bán hàng hàng đa cấp phải nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. 3. Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. |  |  |
| **12** | 1. Hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp 2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp có hiệu lực trong vòng 05 năm kể từ ngày ký. 3. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp có thể được gia hạn nhiều lần, mỗi lần có thời hạn 05 năm. 4. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp hết hiệu lực trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này. | **SCT Gia Lai:** Khoản 2 Điều 12 nên ghi lại như sau: “giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC có thể được gia hạn nhiều lần, mỗi lần có thời hạn là 2 năm.” | Dự thảo Nghị định đã tham khảo ý kiến của các bên liên quan, đa phần ủng hộ phương án thời gian gia hạn là 5 năm. |
| **SCT Quảng Ninh**: Khoản 3 Điều 12: Bổ sung thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bán hàng đa cấp hết hiệu lực trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 16 Nghị định này. | Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 18 đương nhiên làm Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp hết hiệu lực. Vì vậy, Dự thảo Nghị định sẽ bỏ quy định tại khoản 3 Điều 12. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 3 Điều 12 quy định “Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp hết hiệu lực trong trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này”. Đề nghị sửa thành “Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp hết hiệu lực trong trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này” vì tại khoản 1 điều 18 đã bao gồm trường hợp chấm dứt và thu hồi Giấy đăng ký. |
| **VCCI:**  Việc quy định thời hạn và gia hạn đối với giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp như trong Dự thảo Nghị định về cơ bản không khác so với Nghị định 110/2005/NĐ-CP, chỉ là cắt thời gian hoạt động thành những đoạn ngắn với thời hạn 5 năm.  Việc được cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức hoạt động chưa đảm bảo cho hoạt động ổn định lâu dài của doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể bị chấm dứt hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền không gia hạn giấy chứng nhận đăng ký cho dù không bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động. Với cách thức này, mức độ rủi ro cho doanh nghiệp rất cao và ngược lại, quyền năng của cơ quan Nhà nước được tăng cường mạnh mẽ.  Chưa có đánh giá về tác động của giải pháp được đề xuất đến quyền lợi của những chủ thể bị áp dụng. Đối với phần đông là những doanh nghiệp có ý thức tuân thủ triệt để pháp luật, việc định hạn giấy phép tạo tâm lý không an tâm cho cá khoản đầu tư dài hạn trong kinh doanh, hơn nữa, thủ tục gia hạn giấy đăng ký sẽ làm phát sinh chi phí cho doanh nghiệp và cũng có thể có sự tùy tiện, thiếu minh bạch, thiếu công bằng từ phía cơ quan công quyền. | Trước đây, Nhà nước tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoạt động tự do, tuy nhiên nhiều doanh nghiệp trong ngành đã lợi dụng kẽ hở của pháp luật để thực hiện nhiều hành vi vi phạm, ảnh hưởng xấu đến người tham gia và người tiêu dùng. Do đó, Ban soạn thảo cho rằng cần phải thắt chặt quản lý với loại hình kinh doanh này thông qua việc quy định thời hạn giấy phép.  Việc gia hạn thời hạn giấy phép giúp cơ quan quản lý có điều kiện rà soát các điều kiện hoạt động của doanh nghiệp trong ngành (vốn pháp định, ký quỹ, hàng hóa, mô hình trả thưởng…) để đảm bảo các doanh nghiệp sau khi đăng ký kinh doanh có tiến hành hoạt động và tuân thủ các quy định của pháp luật. Mặt khác, thời hạn gia hạn là 5 năm, là thời hạn tương đối dài (có nhiều ý kiến góp ý chỉ gia hạn 2 năm/lần), do đó doanh nghiệp hoàn toàn có thể yên tâm đầu tư.  Trường hợp các doanh nghiệp trong ngành tuân thủ quy định pháp luật, chỉ cần đáp ứng các điều kiện về thủ tục sẽ được gia hạn. Thủ tục gia hạn giấy phép không gây tốn kém nhiều chi phí của doanh nghiệp (các thông tin, tài liệu được yêu cầu các doanh nghiệp đều đã có sẵn).  Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, những quốc gia thắt chặt quản lý hoạt động bán hàng đa cấp đều quy định thời hạn của giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, điển hình, Indonesia quy định doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải đăng ký lại với Bộ Thương mại 5 năm một lần. |
| **13** | 1. Bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp 2. Khi có bổ sung, thay đổi liên quan đến các nội dung được quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 9 Nghị định này thì doanh nghiệp có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị cấp bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. 3. Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | **SCT Hà Nội:** Khoản 1 Điều 13: Đề nghị bổ sung thêm nội dung vào đoạn cuối của khoản 1 Điều 13 như sau “ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi, bổ sung”. Vì thực tế quản lý tại địa phương, rất nhiều doanh nghiệp khi có sự thay đổi cần phải điều chỉnh Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp nhưng không làm thủ tục điều chỉnh ngay với cơ quan cấp phép. Có trường hợp chỉ đến khi cơ quan cấp phép phát hiện ra và yêu cầu làm thủ tục thay đổi thì doanh nghiệp mới làm. | Tiếp thu. Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ sung, thay đổi sẽ được quy định trong Thông tư hướng dẫn. |
| **14** | 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp 2. Khi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bị mất hoặc bị rách, nát, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thông báo cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và thực hiện thủ tục xin cấp lại. 3. Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. |  |  |
| **15** | 1. Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp 2. Trước khi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp hết hiệu lực 02 tháng, doanh nghiệp tổ chức bán hàng đa cấp phải thực hiện thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. 3. Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | **VCCI:** Dự thảo không quy định rõ trường hợp nào thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận từ chối gia hạn Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp. Đề nghị bỏ quy định về thời hạn của Giấy chứng nhận. | Nội dung hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn sẽ được quy định cụ thể trong Thông tư hướng dẫn thực hiện Dự thảo Nghị định. Doanh nghiệp có đầy đủ hồ sơ hợp lệ sẽ được gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.  Sự cần thiết phải quy định về thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đã được giải trình ở trên. |
| **SCT Hưng Yên**: Quy định rõ hơn về điều kiện gia hạn Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, sau khi đã hết hiệu lực trong vòng 05 năm, doanh nghiệp tiến hành lập hồ sơ theo đúng quy định tại Điều 7 để được tiếp tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp trong khi doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả (nên kèm theo hồ sơ chứng mình về năng lực trong 05 năm để đánh giá gia hạn). |
| **SCT Vĩnh Phúc:** Tại khoản 1 Điều 15 quy định: “ Trước khi giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp hết hiệu lực 02 tháng, doanh nghiệp tổ chức bán hàng đa cấp phải thực hiện thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa câp”. Nên đổi thành: “Trước 03 tháng (tính đến ngày Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp hết hạn”, doanh nghiệp tổ chức bán hàng đa cấp phải thực hiện thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp”. | Tiếp thu. |
| **16** | 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp 2. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp trong những trường hợp sau đây:    1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư bị thu hồi hoặc hết hiệu lực.    2. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp có thông tin gian dối.    3. Bị xử phạt về các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này trong quá trình tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp.    4. Doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động quá 12 tháng. 3. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp không xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp đó bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này. 4. Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | **Bộ Y tế:** Đề nghị sửa: điểm a khoản 1 Điều 16: “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư bị thu hồi hoặc hết hiệu lực”. | Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn sử dụng thuật ngữ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. |
| **NHNN:** Đề nghị bổ sung: Khi doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện thì cũng cần thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | Khi bị thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp bán hàng đa cấp chỉ không được phép kinh doanh mặt hàng đó. Doanh nghiệp vẫn có thể kinh doanh các mặt hàng khác. Vì vậy, không nhất thiết phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp của doanh nghiệp. |
| **SCT TP HCM:** Về quy định tạm ngừng hoạt động của doanh nghiệp được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 17 là 12 tháng. Tuy nhiên, theo ý kiến của nhiều doanh nghiệp thì việc quy định thời hạn tạm ngừng hoạt động như trên là quá ngắn. Bởi trên thực tế, trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có lúc phải tạm ngừng kinh doanh để chuyển đổi cơ cấu, phương thức kinh doanh, hoặc do biến động thị trường thì thời hạn nêu trên không đủ để doanh nghiệp thực hiện. Do vậy, đề nghị quy định lại là 24 tháng. | Theo quy định tại Điều 57 Nghị định 43/2010/NĐ-CP về Đăng ký doanh nghiệp, thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp của doanh nghiệp không được quá hai năm.  Đồng thời, khoản 1 Điều 59 Nghị định này quy định việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp “Không hoạt động tại trụ sở đăng ký trong thời hạn sáu tháng liên tục, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc chứng nhận thay đổi trụ sở chính”.  Vì vậy, thời hạn quy định tại điểm d khoản 1 Điều này đối với riêng hoạt động bán hàng đa cấp là hợp lý. |
| **Bộ Y tế:** Đề nghị sửa: điểm c khoản 1 Điều 16: “Bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”. | Chỉ khi doanh nghiệp bị xử phạt về hành vi bán hàng đa cấp bất chính được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này mới bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.  Các hành vi vi phạm khác được xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. |
| **SCT Hà Nội:** Điểm c khoản 1 Điều 16: “Bị xử phạt từ 01 hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này trong quá trình tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp” | Tiếp thu. |
| **SCT Hòa Bình:** Điểm c khoản 1 Điều 16 bổ sung bị xử phạt về một trong các hành vi vi phạm thay vào bị xử phạt về các hành vi vi phạm. |
| **SCT Quảng Ninh:** Điểm c khoản 1 Điều 16 sửa lại thành “bị xử phạt về một trong” các hành vi vi phạm quy định… |
| **SCT Hà Nội:** Điểm d khoản 1 Điều 16: Đề nghị sửa thành “doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp quá 12 tháng”. | Tiếp thu. |
| **SCT Long An:** Tại điểm d khoản 1 Điều 16 quy định việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp khi “Doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động quá 12 tháng”, cần làm rõ hơn vấn đề này, vì khó có thể xác định doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong khoảng thời gian bao lâu để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | Tiếp thu. Đã bổ sung thêm quy định về nghĩa vụ thông báo tới cơ quan thẩm quyền của doanh nghiệp bán hàng đa cấp sau thời gian tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 1 điều 16: Đề nghị xem xét bổ sung thêm 05 trường hợp thu hồi Giấy đăng ký tổ chức BHĐC:  **TH1:** Doanh nghiệp vi phạm quy định tại khoản 3 điều 7 dự thảo Nghị định.  **TH2:** Không nộp báo cáo hoạt động từ liên tục từ 2 năm trở lên.  **TH3:** Doanh nghiệp giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.  **TH4:** Không triển khai hoạt động bán hàng đa cấp trong thời hạn 6 tháng liên tục kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. Lý do: Quy định tại điểm d khoản 1 điều 16 dự thảo Nghị định chỉ áp dụng cho doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chung mà chưa quy định trong trường hợp doanh nghiệp vẫn hoạt động nhưng lại không triển khai hoạt động bán hàng đa cấp. Trên thực tế quản lý tại địa phương thời gian qua đã có trường hợp này xảy ra, công ty TNHH TNI Việt Nam đã xin Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp từ tháng 9/2011 nhưng đến nay vẫn chưa hoạt động bán hàng đa cấp. Sở Công Thương Hà Nội không thể thu hồi Giấy đăng ký do Nghị định 110/2005/NĐ-CP không có quy định.  **TH5:** Doanh nghiệp tự ý rút tài khoản ký quỹ mà không có văn bản chấp thuận của cơ quan cấp phép. Lý do: mục đích của tài khoản ký quỹ rất quan trọng, là khoản để đảm bảo quyền lợi cho người tham gia, người tiêu dùng, nghĩa vụ với nhà nước khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động BHĐC, do vậy nếu doanh nghiệp tự ý rút tài khoản là một vi phạm nghiêm trọng cần phải bị thu hồi Giấy đăng ký. Thực tế quản lý tại địa phương, có một số doanh nghiệp đã làm giả, sửa chữa Giấy ký quỹ để nộp cho Sở Công Thương khi xin cấp Giấy đăng ký tổ chức BHĐC, tự ý rút TK ký quỹ nên trường hợp doanh nghiệp sẽ làm giả công văn của cơ quan cấp phép về việc chấp thuận cho rút tài khoản ký quỹ và nộp cho Ngân hàng để rút tiền ký quỹ vẫn có thể xảy ra.  **TH6:** Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật. Lý do: theo quy định tại khoản 9 điều 53 Nghị định 06/2008/NĐ-CP trường hợp doanh nghiệp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm một số hành vi ngoài các hành vi tại khoản 1 điều 5 dự thảo Nghị định thì cơ quan có thẩm quyền xử phạt phải kiến nghị thu hồi Giấy đăng ký tổ chức BHĐC của doanh nghiệp. | TH1: đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.  TH2: Vi phạm quy định về nghĩa vụ thông báo sẽ bị xử phạt theo quy định tại Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực cạnh tranh. Chỉ khi doanh nghiệp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Dự thảo Nghị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì mới bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.  TH3: Tiếp thu.  TH4: Tiếp thu. Quy định theo hướng thu hồi khi doanh nghiệp không triển khai hoạt động bán hàng đa cấp trong thời hạn 12 tháng liên tục kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.  TH5: Việc tự ý rút tài khoản ký quỹ đồng nghĩa với việc gian dối trong hồ sơ cấp phép. Vấn đề này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.  TH6: Tiếp thu. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 2 Điều 16: Đề nghị sửa là “ Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp không xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp đó bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này (bao gồm cả các doanh nghiệp đã bị thu hồi trước khi Nghị định này có hiệu lực)”. | Trước khi Dự thảo Nghị định được ban hành và có hiệu lực thì chưa có việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 16 Dự thảo Nghị định. Vì vậy, không thể áp dụng đối với các doanh nghiệp đã bị thu hồi trước khi Nghị định này có hiệu lực. |
| **SCT Hà Nam:** Khoản 2 Điều 16: đề nghị nâng thời hạn không xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC cho DN lên thời gian là 5 năm. | Việc tăng thời hạn lên 5 năm là quá hà khắc, hạn chế quyền kinh doanh của doanh nghiệp. Dự thảo Nghị định giữ nguyên phương án 03 năm. |
| **SCT Sóc Trăng**: Khoản 3 Điều 16 quy định “Bộ Công Thương quy định trình tự và thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp” đề nghị bổ sung thêm “và thông báo cho Sở Công Thương các tỉnh”, để Sở Công Thương các tỉnh cập nhật thông tin. | Tiếp thu. Dự thảo Nghị định sẽ bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương theo hướng: “Thông báo việc cấp, bổ sung, thay đổi, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp tới các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp” (Điều 35). |
| **17** | 1. Tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp 2. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chỉ được phép tạm ngừng hoạt động trong thời hạn không quá 12 tháng. 3. Khi tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có nghĩa vụ sau đây:    1. Tuân thủ các quy định về tạm ngừng hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.    2. Thông báo bằng văn bản tới Bộ Công Thương, Sở Công Thương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp, người tham gia và niêm yết công khai tại trụ sở chính trong thời hạn 30 ngày làm việc trước khi tạm ngừng hoạt động.    3. Đảm bảo các quyền lợi của người tham gia theo quy định của pháp luật. | **Bộ KHĐT:** Đề nghị bổ sung quy định về việc chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tạm ngừng hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp và thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi doanh nghiệp hoạt động trở lại để đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước đối với hoạt động này. | Tiếp thu ý kiến về việc doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thông báo khi hoạt động sau quá trình tạm ngừng.  Việc tạm ngừng hoạt động chỉ liên quan đến nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không ảnh hưởng tới các nghĩa vụ khác của doanh nghiệp. Vì vậy, không cần thiết phải có sự chấp thuận từ cơ quan quản lý. Quy định tương tự cũng được áp dụng trong Luật doanh nghiệp. |
| **Bộ TTTT:** Điều 17 quy định về tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp nhưng Dự thảo Nghị định chưa quy định về việc tiếp tục hoạt động sau khi tạm ngừng. | Tiếp thu. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 1 Điều 17: Việc quy định thời hạn “không quá 12 tháng” là rất khó xác định vì thời điểm để tính 12 tháng là từ ngày doanh nghiệp nộp thông báo tạm ngừng hay thời điểm doanh nghiệp xin tạm ngừng ghi trong thông báo,…Vì vậy, đề nghị quy định về việc cơ quan cấp phép sẽ ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (có mẫu chung) để làm căn cứ xác định thời gian tạm ngừng 12 tháng tính từ ngày được cơ quan cấp phép chấp thuận. | Tiếp thu. Mẫu thông báo và trình tự, thủ tục sẽ được quy định trong Thông tư.  Tuy nhiên, trình tự, thủ tục quy định trong Thông tư sẽ nhằm mục đích xác định chính xác thời điểm bắt đầu tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp thay vì đòi hỏi sự chấp thuận của cơ quan cấp phép như ý kiến của SCT Hà Nội.  Thủ tục tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp được quy định trong pháp luật doanh nghiệp cũng không đòi hỏi phải có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền. |
| **SCT Hà Nam**: Khoản 1 Điều 17 doanh nghiệp BHĐC chỉ được tạm ngừng hoạt động trong thời gian không quá 12 tháng, đề nghị trong thời gian tạm ngừng doanh nghiệp phải có đơn đề nghị, nêu lý do và báo cáo đến cục QLCT, Bộ Công Thương và được chấp thuận. |
| **SCT Hà Nội:** Điểm c khoản 2 Điều 17: Quy định này không rõ ràng (quy định của pháp luật cụ thể đối với trường hợp này như thế nào, quy định tại văn bản luật nào…) vì vậy, đề nghị nêu cụ thể “quyền lợi của người tham gia” bao gồm các quyền lợi gì hoặc sửa là “ Đảm bảo các quyền lợi của người tham gia theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các quyền lợi sau: mua lại hàng hóa cho người tham gia theo quy định, thanh toán đầy đủ tiền hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác mà người tham gia được nhận, …” | Quy định tại điểm c khoản 2 Điều này đã đảm bảo tính toàn diện. Cách liệt kê như ý kiến của Sở có khả năng sẽ bỏ sót quyền lợi của người tham gia. |
| **SCT Hà Nội**: Bổ sung quy định: “khi doanh nghiệp tiếp tục triển khai hoạt động bán hàng đa cấp đề nghị nộp văn bản thông báo cho cơ quan cấp Giấy đăng ký trước 10 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến bắt đầu triển khai hoạt động (trong văn bản nêu rõ ngày sẽ tiếp tục triển khai hoạt động BHĐC)” | Tiếp thu. Mẫu thông báo được quy định trong Thông tư hướng dẫn. |
| **SCT Bình Dương**: Tại điểm c khoản 2 Điều 17 quy định về việc tạm ngừng hoạt động BHĐC. Đề nghị bổ sung thêm vào nghị định “Doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định về việc tạm ngừng kinh doanh theo Điều 156, Luật doanh nghiệp năm 2005”. | Đã được quy định tại điểm a khoản này. |
| **18** | 1. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp 2. Các trường hợp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:    1. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp hết hạn theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.    2. Doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.    3. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi theo quy định tại Điều 16 Nghị định này. 3. Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục liên quan đến việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp. | **Bộ KHĐT:** Đề nghị bổ sung nội dung doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải công khai thông tin việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp cho người tham gia bán hàng đa cấp và người tiêu dùng được biết.  Đồng thời, bổ sung điều khoản về đảm bảo quyền lợi của người tham gia bán hàng đa cấp, người tiêu dùng khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp. | Tiếp thu. Bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp khi chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp cho tương xứng với trường hợp tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp. |
| **SCT Hà Nội**: Điểm a khoản 1 Điều 18: Đề nghị sửa thành “Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC hết hạn theo quy định tại Điều 12 Nghị định này mà doanh nghiệp không làm thủ tục gia hạn theo quy định tại Điều 15 Nghị định”. | Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chỉ được tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp khi sở hữu giấy chứng nhận tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp còn hiệu lực. Chính vì vậy, Điều 15 Dự thảo Nghị định đã quy định trước khi Giấy chứng nhận tổ chức bán hàng đa cấp hết hiệu lực 03 tháng, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thực hiện thủ tục gia hạn.  Do đó, không cần bổ sung quy định tại điểm a khoản1 Điều này như kiến nghị của Sở. |
| **19** | 1. Thông báo tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp 2. Khi tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải gửi hồ sơ thông báo đến Sở Công Thương tại địa phương đó. 3. Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp. | **SCT Bình Dương:** Tại điểm 1 Điều 19: Đề nghị bổ sung vào Nghị định: “Doanh nghiệp phải thông báo rõ thời gian, địa điểm nơi hoạt động bán hàng để các cơ quan chức năng có hướng hướng dẫn và kiểm tra.” | Đối với việc thông báo tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp, tiếp thu theo hướng:  1. Quy định thêm khoản 2 Điều 20: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chỉ được phép tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi có xác nhận bằng văn bản của Sở Công Thương tại địa phương đó về việc tiếp nhận hồ sơ thông báo  2. Các góp ý liên quan đến hồ sơ, trình tự, thủ tục sẽ được tiếp thu và phản ánh trong Thông tư hướng dẫn.  Thông báo về việc tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động được thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 18 và Điều 35 Dự thảo Nghị định. |
| **SCT Bắc Ninh:** Khoản 1 Điều 19 bổ sung như sau: “Khi tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải gửi hồ sơ thông báo đến Sở Công Thương và được Sở Công Thương tại địa phương đó xác nhận bằng văn bản.” |
| **SCT Cao Bằng:** Bổ sung khoản 1 Điều 19 trong dự thảo theo hướng doanh nghiệp bán hàng đa cấp khi tổ chức hoạt động BHĐC tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần phải gửi hồ sơ thông báo đến Sở Công Thương, được Sở Công Thương xác nhận và chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Công Thương tại địa phương đó. |
| **SCT Đắc Lắc:** Đề nghị Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tổ chức BHĐC, sau khi xem xét hồ sơ có đầy đủ và minh bạch, có văn bản xác nhận của Sở Công Thương địa phương thì mới được phép hoạt động, các trường hợp tạm ngưng hoặc chấm dứt hoạt động cũng phải thông báo cụ thể. |
| **SCT Gia Lai:** Điều 19 chỉ “thông báo tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp” đến các Sở Công Thương thì vẫn chưa đủ, sẽ khó khăn cho các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này. Nên chăng có sự ràng buộc về giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động này. |
| **SCT Hà Tĩnh:** Tại khoản 1 điều 19 Dự thảo nghị định quy định “Khi tổ chức hoạt động BHĐC tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp BHĐC phải gửi hồ sơ thông báo đến Sở Công Thương địa phương đó” đề nghị sửa đổi lại thành “Khi tổ chức hoạt động BHĐC tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp BHĐC phải gửi hồ sơ xin xác nhận cho phép tổ chức BHĐC đến Sở Công Thương địa phương đó”. Mục đích để tăng thêm quyền quản lý của các Sở Công Thương địa phương và có cơ sở giám sát theo dõi. Vì hiện nay các DN tổ chức BHĐC tại các địa phương hầu như không thông báo rõ ràng địa bàn hoạt động trong tỉnh của các doanh nghiệp đến Sở Công Thương.  Thay thế cụm từ “thông báo” bằng cụm từ “xác nhận tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp” tại khoản 2 Điều 19, được viết lại đầy đủ: “Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác nhận hoạt động tổ chức bán hàng đa cấp”. |
| **SCT Hà Nam:** Khoản 1 Điều 19: bổ sung thêm mục: phải có văn bản xác nhận của Sở Công Thương nơi doanh nghiệp mở rộng mạng lưới BHĐC ra tỉnh khác ngoài trụ sở chính. |
| **SCT Hà Nội:** Đề nghị quy định theo hướng: Khi nhận được hồ sơ Thông báo hoạt động của doanh nghiệp, nếu hồ sơ đầy đủ, phù hợp quy định của pháp luật, Sở Công Thương địa phương ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn; nếu hồ sơ chưa đầy đủ ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do không chấp thuận.  Về thành phần hồ sơ kèm theo Thông báo hoạt động gồm đầy đủ các hồ sơ như bộ hồ sơ doanh nghiệp đã nộp cho Sở Công Thương nơi cấp Giấy đăng ký tổ chức BHĐC cho doanh nghiệp |
| **SCT Hải Dương:** Tại điều 19, đề nghị quy định khi các doanh nghiệp BHĐC mở rộng mạng lưới hoạt động ra các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không đặt trụ sở chính, trước khi mở rộng mạng lưới phải được sự đồng ý của chính quyền địa phương (UBND tỉnh hoặc Sở Công Thương) bằng văn bản nơi doanh nghiệp có nhu cầu mở rộng mạng lưới. |
| **SCT Hưng Yên:** Khoản 1 Điều 19, đề nghị sửa lại là “Khi tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải gửi hồ sơ thông báo đến Sở Công Thương tại địa phương đó. Doanh nghiệp chỉ được tổ chức bán hàng đa cấp khi có xác nhận bằng văn bản của Sở Công Thương nơi doanh nghiệp gửi hồ sơ thông báo hoạt động tại địa phương đó.” |
| **SCT Lào Cai:** Khoản 1 Điều 19 về thông báo tổ chức bán hàng đa cấp đề nghị sửa lại cụ thể như sau: “Chậm nhất 07 ngày làm việc trước khi tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải gửi hồ sơ thông báo đến Sở Công Thương tại địa phương đó. Khi tiếp nhận hồ sơ thông báo, Sở Công Thương ghi Giấy biên nhận hồ sơ gửi lại doanh nghiệp làm cơ sở triển khai thực hiện.” |
| **SCT Quảng Ninh:** Khoản 1 Điều 19 sửa lại thành: Khi tổ chức hoạt động BHĐC....gửi hồ sơ thông báo và phải được Sở Công Thương tại địa phương đó xác nhận. |
| **SCT Thái Nguyên:** Điều 19 và 20 quy định về tổ chức hoạt động thông báo và tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo cần quy định cụ thể hơn: Yêu cầu các doanh nghiệp khi thông báo và tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo phải được các Sở Công Thương xác nhận đồng ý bằng văn bản trước khi tổ chức. |
| **SCT Cà Mau:** Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tại Điều 19 (hoặc ở điều khác) quy định việc doanh nghiệp (hoặc đại diện doanh nghiệp) triển khai hoạt động tại các tỉnh, thành phố phải có địa điểm Văn phòng cụ thể, thông báo rõ ràng với Sở Công Thương để quan hệ công tác, xem đây là điều kiện bắt buộc, nếu vi phạm là bị xử phạt hành chính. | Về yêu cầu thành lập chi nhánh tại địa phương để thuận lợi cho việc quản lý: bán hàng đa cấp là phương thức tiếp thị bán lẻ trực tiếp cho người tiêu dùng không qua cơ sở bán lẻ hay trụ sở của doanh nghiệp, do đó việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở tất cả các địa bàn hoạt động là không phù hợp với phương thức kinh doanh này và do đó là không cần thiết.  Ngoài ra, trường hợp không thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương thì doanh nghiệp vẫn phải chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trên mọi địa bàn. Nếu quy định việc bắt buộc thành lập chi nhánh trên các địa bàn doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp thì có thể sẽ tạo gánh nặng cho doanh nghiệp nếu hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp không đủ lớn (ví dụ như có quá ít nhà phân phối tại 1 tỉnh).  Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của các Sở Công Thương, để thuận lợi cho công tác quản lý của Sở Công Thương tại địa phương, trong mẫu Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp được quy định trong Thông tư hướng dẫn sẽ có quy định cụ thể về thông tin, địa chỉ, người liên hệ và chịu trách nhiệm tại địa phương để tiện cho việc kiểm tra, giám sát của Sở Công Thương.  Yêu cầu về điều kiện địa điểm đã được giải trình tại Điều 7. |
| **SCT Cao Bằng:** Doanh nghiệp BHĐC cần phải có Văn phòng đại diện tại địa phương để chịu trách nhiệm phối hợp giải quyết các vấn đề vướng mặc phát sinh trong việc tổ chức hoạt động BHĐC của DN tại địa phương. |
| **SCT Hà Nội:** Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định điều kiện để được phép hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh, thành phố khác:  + Đã được cấp phép thành lập chi nhánh công ty tại địa phương thông báo hoạt động (để đảm bảo có địa điểm hoạt động cụ thể);  + Điều kiện về địa điểm: điều kiện về diện tích tối thiểu (để đảm bảo có thể tổ chức hội thảo, đào tạo tại trụ sở), vị trí đảm bảo không ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an ninh công cộng tại khu vực (do các doanh nghiệp này thường có số lượng người tham gia lớn). |
| **SCT Hòa Bình:** Thay Điều 19 như sau:  - Tên Điều 19: Tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp tại các tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp không có trụ sở chính.  - Khi tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không phải là trụ sở chính của doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải thành lập Chi nhánh hoặc văn phòng giao dịch tại địa phương đó theo quy định. Đồng thời thông báo qua Chi nhánh, Văn phòng đại diện, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải gửi hồ sơ thông báo đến Sở Công Thương tại địa phương đó. |
| **SCT Nghệ An:** Đề nghị bổ sung thêm quy định về trường hợp doanh nghiệp mở rộng mạng lưới kinh doanh bán hàng đa cấp dưới hình thức mở văn phòng đại diện, chi nhánh và đăng ký hộ kinh doanh cá thể để cơ quan quản lý nhà nước ở đại phương có căn cứ quản lý hoạt động này. |
| **SCT Hải Phòng:** Điều 19 cần bổ sung thêm doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thông báo đến Sở Công Thương khi DN bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC, bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC. | Dự thảo tiếp thu theo hướng việc bổ sung, thay đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC cần phải được thông báo cho Sở Công Thương tại địa phương, tuy nhiên quy định nghĩa vụ thông báo thuộc về Bộ Công Thương để giảm gánh nặng thủ tục cho doanh nghiệp (điểm b khoản 2 Điều 35).  Về việc doanh nghiệp thông báo tổ chức hoạt động tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Dự thảo bổ sung quy định: Sở Công Thương có nghĩa vụ báo cáo Bộ Công Thương về việc xác nhận hồ sơ thông báo tổ chức hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương (điểm c khoản 2 Điều 36).  Việc quy định trình tự thủ tục riêng đối với từng trường hợp như cách tiếp cận của Dự thảo Nghị định đã đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch. |
| **SCT Vĩnh Phúc:** Bỏ điểm b khoản 2 Điều 17 tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp và Bổ sung khoản 1 Điều 19 thành: “Điều 19. Thông báo tổ chức, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp  1. Khi tổ chức, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải gửi hồ sơ đến Sở Công Thương tại địa phương đó trước thời hạn 30 ngày kể từ ngày tổ chức, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.  2. Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tổ chức, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.” |
| **SCT Lạng Sơn**: Khoản 1 Điều 19 đề nghị sửa như sau: "Hàng năm, khi có kế hoạch tổ chức hoạt động BHĐC tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp BHĐC phải gửi hồ sơ thông báo đến SCT nơi tổ chức các hoạt động này". | Bên cạnh quy định về thông báo tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp tại Điều này, nghĩa vụ thông báo khi tổ chức mỗi hoạt động liên quan tới bán hàng đa cấp và báo cáo định kỳ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp được quy định tại Điều 20 và 31 Dự thảo Nghị định.  Việc quy định doanh nghiệp phải thông báo kế hoạch hoạt động, sau đó khi tổ chức hoạt động lại tiếp tục thông báo đến Sở Công Thương là không hợp lý, gây phiền hà cho doanh nghiệp. |
| **SCT Long An:** Quy định người tham gia khi đến địa phương hoạt động thì doanh nghiệp phải có danh sách đăng ký số lượng người tham gia đến cơ quan quản lý và danh sách này phải rõ ràng, chính xác đầy đủ thông tin người tham gia (kèm hình ảnh) và phải có xác nhận của doanh nghiệp tổ chức bán hàng đa cấp. | Về số lượng người tham gia, doanh nghiệp có nghĩa vụ báo cáo với cơ quan quản lý theo định kỳ 6 tháng theo quy định tại Điều 31 Dự thảo Nghị định.  Việc yêu cầu doanh nghiệp báo cáo và đăng ký số lượng người tham gia đến cơ quan quản lý ngay khi phát sinh hợp đồng là không khả thi do số lượng người tham gia của doanh ngiệp BHĐC thay đổi hàng ngày. |
| **20** | 1. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo 2. Khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo có một trong các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thông báo đến Sở Công Thương nơi tổ chức các hoạt động này, trừ trường hợp tổ chức tại trụ sở doanh nghiệp. 3. Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo. | **Bộ KHĐT:** Đề nghị xem xét bổ sung quy định đối với việc doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo ở nước ngoài hoặc đưa người Việt Nam đi đào tạo ở nước ngoài. | Dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp và người tham gia bán hàng đa cấp trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. |
| **SCT TP HCM:** Về tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo được quy định tại khoản 1 Điều 20 dự thảo Nghị định “Khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo có một trong các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp thông báo đến Sở Công Thương nơi tổ chức các hoạt động này, trừ trường hợp tổ chức tại trụ sở doanh nghiệp.” Theo ý kiến của doanh nghiệp thì quy định này chưa rõ, bởi nội dung quy định tại khoản 9 Điều 3 dự thảo nghị định chỉ đề cập đến vấn đề đào tạo. | Tiếp thu theo hướng nêu rõ nội dung khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo phải thông báo đến Sở Công Thương. |
| **SCT Bà Rịa – Vũng Tàu:** Tại khoản 1 Điều 20 sửa lại như sau: Khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thông báo đến Sở Công Thương nơi tổ chức các hoạt động này, trừ trường hợp tổ chức tại trụ sở chính của doanh nghiệp. | Dự thảo Nghị định chỉ kiếm soát các hội nghị, hội thảo, đào tạo liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, không kiểm soát các sự kiện khác không liên quan do doanh nghiệp tổ chức (ví dụ như hội nghị tổng kết…) |
| **SCT TP HCM:** Đề nghị Ban soạn thảo cần tiếp cận đến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong lĩnh vực này để tránh các trường hợp quản lý chồng chéo. Cụ thể, hiện quy định việc tổ chức hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài (các doanh nghiệp bán hàng đa cấp thường xuyên có hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo có yếu tố nước ngoài) được quy định tại Quyết định 76/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và ngày 23/07/2013 Uỷ ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Sở Thông tin và truyền thông là cơ quan thụ lý cấp phép cho việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành (đối với lĩnh vực bán hàng đa cấp là Sở Công Thương). | Ngoài việc tuân thủ quy định về thông báo khi tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp theo Nghị định này, doanh nghiệp vẫn phải tuân thủ các quy định khác của pháp luật (như các văn bản Sở nêu).  Quy định của Dự thảo Nghị định như hiện nay là không mâu thuẫn với nội dung như Sở đã đề cập. Trong trường hợp Sở TTTT tham vấn ý kiến của Sở Công Thương về nội dung xin phép liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời theo cơ chế tham vấn giữa các cơ quan nhà nước.  Sau khi doanh nghiệp được Sở TTTT cấp phép cho tổ chức hoạt động hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài, doanh nghiệp phải có nghĩa vụ báo cáo và hồ sơ thông báo được quy định tại Thông tư (bao gồm Giấy xác nhận hồ sơ đăng ký hội nghị, hội thảo do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp). |
| **SCT Bình Dương:** Điều 20, đề nghị sửa lại là “Khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo có một trong các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định này, Doanh nghiệp BHĐC phải thông báo đến Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức hoạt động này và phải được Sở Công Thương xác nhận bằng văn bản, trừ trường hợp tổ chức tại trụ sở doanh nghiệp.” | Tiếp thu kiến nghị về yêu cầu doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải có xác nhận bằng văn bản của Sở Công Thương.  Tiếp thu kiến nghị của các Sở Công Thương về nội dung, thời hạn thông báo. Các nội dung này được thể hiện trong Thông tư hướng dẫn.  Dự thảo đã quy định nghĩa vụ thông báo của doanh nghiệp đến Sở Công Thương khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo và quy định trách nhiệm giám sát của Sở Công Thương đối với hoạt động này. Nếu trong quá trình giám sát, Sở Công Thương phát hiện doanh nghiệp không thực hiện đúng nội dung thông báo thì có thể xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc quy định nghĩa vụ báo cáo kết quả là không cần thiết.  Về ý kiến của Sở Công Thương Ninh Bình cho rằng hội nghị, hội thảo, đào tạo phải được Bộ Công Thương xác nhận về nội dung và Sở Công Thương nơi tổ chức hoạt động này xác nhận địa điểm tổ chức để quản lý, giám sát: Do các hoạt động hội thảo, hội nghị, đào tạo được tổ chức tại địa phương, vì vậy việc xác nhận nội dung và giám sát thực hiện được giao cho Sở Công Thương như cách tiếp cận hiện tại của Dự thảo là hợp lý.  Về ý kiến của SCT Nam Định yêu cầu doanh nghiệp phải trực tiếp nộp hồ sơ thông báo, không gửi qua đường bưu điện đê thuận tiện cho việc quản lý, giám sát của Sở Công Thương: Nghiên cứu quy định cụ thể về phương thực thông báo tại Thông tư. |
| **SCT Cao Bằng:** Bổ sung khoản 1 Điều 20 theo hướng khi tổ chức hội nghị hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp BHĐC cần phải thông báo trước ít nhất 7 ngày làm việc đến Sở Công Thương và chịu sự kiểm tra giám sát của Sở nơi tổ chức hoạt các hoạt động này. |
| **SCT Đắc Lắc:** Đề nghị Bộ Công Thương quy định việc thông báo đến Sở Công Thương địa phương về nội dung chi tiết, địa điểm, thời gian, thành phần tham gia, thuyết minh, đào tạo trước khi thực hiện các buổi hội nghị, hội thảo, đào tạo. Sau khi xem xét hồ sơ, có văn bản đồng ý của Sở Công Thương nơi tổ chức hoạt động này thì mới được phép tổ chức. |
| **SCT Hà Tĩnh:** Đề nghị thay thế cụm từ “thông báo” bằng cụm từ “xin xác nhận được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo” và thêm cụm từ “kết thúc hội nghị, hội thảo, đào tạo của doanh nghiệp của doanh nghiệp tại địa phương phương phải có trách nhiệm báo cáo kết quả về Sở Công Thương địa phương biết”. |
| **SCT Hà Nam:** Khoản 1 Điều 20; bổ sung thêm mục: phải có văn bản xác nhận của Sở Công Thương nơi doanh nghiệp tổ chức hội thảo, hội nghị, đào tạo. |
| **SCT Hòa Bình:** Điều 20 đề nghị bổ sung như sau: “Khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, có một trong các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 3 nghị định này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thông báo đến Sở Công Thương nơi tổ chức các hoạt động này và chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Công Thương về nội dung, trừ trường hợp tổ chức tại trụ sở doanh nghiệp.” |
| **SCT Hải Dương:** Điều 20, đề nghị quy định trước khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo kỹ năng BHĐC, phải xây dựng tài liệu bằng văn bản gồm các nội dung đào tạo quy định tại khoản 9 Điều 3 và Thông báo địa điểm, thời gian, họ và tên, điện thoại di động của người được đại diện theo pháp luật uỷ quyền bằn văn bản để chù trì, tổ chức hội nghị hội thảo, đào tạo, huấn luyện, kỹ năng kinh doanh liên quan đến hoạt động BHĐC và gửi đến Sở Công Thương nơi doanh nghiệp tổ chức trước 07 ngày. Sau khi được Sở Công Thương kiểm tra, giám sát và đồng ý về các nội dung đào tạo, doanh nghiệp phải có trách nhiệm in, sao tài liệu đó và phát cho người tham gia tại hội nghị, hội thảo, khoá đào tạo của doanh nghiệp mình. |
| **SCT Ninh Bình:** Sửa đổi khoản 1 Điều 20 như sau: Khi doanh nghiệp bán hàng đa cấp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo có một trong các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định này thì phải được Bộ Công Thương xác nhận về nội dung và Sở Công Thương nơi tổ chức hoạt động này xác nhận địa điểm tổ chức để quản lý, giám sát. |
| **SCT Sóc Trăng:** Tại khoản 1 Điều 20 quy định: “Khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo,…thông báo đến Sở Công Thương nơi tổ chức các hoạt động này” đề nghị bổ sung thêm “và được Sở Công Thương xác nhận”. |
| **SCT Nam Định:** Điều 20, đề nghị Bộ Công Thương yêu cầu quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp, tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo cần quy định rõ hồ sơ phải được nộp trực tiếp tại Sở Công Thương các tỉnh, thành phố để tránh việc nộp hồ sơ qua đường bưu điện như trước đây gây khó khăn cho việc giám sát và quản lý của cơ quan chức năng tại địa phương. |
| **SCT Đà Nẵng:** Khoản 1 Điều 20: Đề nghị bỏ câu: “…trừ trường hợp tổ chức tại trụ sở doanh nghiệp.” Như vậy, doanh nghiệp BHĐC phải có trách nhiệm thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo khi có nhu cầu kể cả khi tổ chức tại trụ sở của doanh nghiệp mình để cơ quan QLNN tại địa phương có điều kiện quản lý giám sát chặt chẽ hơn về nội dung chương trình, số lượng người tham gia, đảm bảo tính công khai minh bạch và phù hợp với pháp luật của chương trình bán hàng, chương trình đào tạo. | Quy định loại trừ thông báo đối với trường hợp tổ chức tại trụ sở doanh nghiệp một mặt nhằm giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp bởi hội thảo, hội nghị, đào tạo được doanh nghiệp tổ chức thường xuyên hàng ngày tại trụ sở. Như vậy, nếu yêu cầu thông báo đối với các hoạt động diễn ra tại trụ sở thì doanh nghiệp phải thông báo hàng ngày cho Sở Công Thương, tạo gánh nặng cho doanh nghiệp.  Mặt khác, trong trường hợp các hoạt động này được tổ chức tại trụ sở của mình, doanh nghiệp đương nhiên phải chịu trách nhiệm về tính đúng đắn và hợp pháp của các hoạt động đó. Đối với các hoạt động diễn ra ngoài trụ sở, để thuận tiện hơn cho công tác giám sát quản lý của Sở Công Thương và gắn trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với các hoạt động diễn ra ngoài trụ sở, Dự thảo Nghị định quy định nghĩa vụ thông báo như hiện tại.  Ngoài ra, mặc dù không quy định nghĩa vụ doanh nghiệp bán hàng đa cấp không phải thông báo đối với các hoạt động diễn ra tại trụ sở, Sở Công Thương vẫn có trách nhiệm giám sát mọi hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp tại địa phương, vì vậy mục tiêu giám sát chặt chẽ vẫn không bị bỏ sót. |
| **SCT Phú Yên:** Khoản 1 Điều 20: Cần xem xét lại cụm từ “trừ trường hợp tổ chức tại trụ sở doanh nghiệp”, vì nếu doanh nghiệp tổ chức bán hàng đa cấp có trụ sở có đủ điều kiện để thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn thì như vậy tại địa phương sẽ khó kiểm tra và quản lý được hoạt động bán hàng đa cấp. |
| **SCT Quảng Ninh:** Khoản 1 Điều 20 sửa lại thành: Khi tổ chức Hội nghị hội thảo... “gửi thông báo” và “phải được xác nhận” của Sở Công Thương nơi Doanh nghiệp tổ chức hoạt động này. Bỏ cụm từ “trừ trường hợp tổ chức tại trụ sở doanh nghiệp”. |
| **SCT Lạng Sơn:** Khoản 1 Điều 20 đề nghị sửa như sau: "Hàng năm khi có kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định này tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, doanh nghiệp BHĐC phải thông báo đến SCT nơi tổ chức các hoạt động này". | Đã giải trình tại Điều 19. |
| **21** | 1. Điều kiện đối với người tham gia bán hàng đa cấp   Người tham gia bán hàng đa cấp là cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ trừ những trường hợp sau:   1. Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc có tiền án về các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, quảng cáo gian dối, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng, các tội về lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản. 2. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài không có Giấy phép lao động tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp. | **VCCI:**  - Khoản 1: Đề nghị bổ sung đối tượng bị cấm tham gia bán hàng đa cấp: Do một số đối tượng đặc biệt với những điều kiện về uy tín, địa vị do vị trí chuyên môn hoặc quản lý nhà nước của mình, dễ thành công hơn và khi được doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền thưởng, tiền hoa hồng thì họ có thể gây ra những hành vi tiêu cực trong bán hàng đa cấp. Ví dụ, bác sĩ, hộ lý thực hiện bán hàng đa cấp là thức ăn dinh dưỡng với chính bệnh nhân; cán bộ công chức khi thực hiện các thủ tục hành chính “tranh thủ” giới thiệu hàng hóa mình bán với người dân đang cần các thủ tục hành chính…  - Khoản 2: Giấy phép lao động của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chỉ cấp cho công dân nước ngoài. Do đó, đề nghị xem xét lại quy định liên quan đến Giấy phép lao động tại Việt Nam của người Việt Nam định cư ở nước ngoài. | - Khoản 1: Các hành vi như mô tả tại ý kiến của VCCI là các hành vi có thể do nhiều đối tượng thực hiện, mỗi đối tượng trong xã hội đều có thể sử dụng địa vị, lợi thế … của mình để làm công cụ thúc đẩy hoạt động bán hàng đa cấp. Việc bổ sung đối tượng bị cấm tham gia một mặt tạo sự phân biệt đối xử mặt khác việc bổ sung cũng sẽ không đầy đủ, không liệt kê được hết các đối tượng.  Do đó, Dự thảo Nghị định sẽ tiếp thu ý kiến này theo hướng điều chỉnh hành vi cấm đối với người tham gia bán hàng đa cấp như sau: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, địa vị xã hội để yêu cầu người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp hoặc mua hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp”.  - Khoản 2: Tiếp thu. |
| **22** | 1. Đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp 2. Sau khi ký hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp về các nội dung được quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định này. 3. Khi có thay đổi liên quan tới các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm đào tạo cho người tham gia bán hàng đa cấp về các thay đổi đó. 4. Chỉ doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoặc đại diện được ủy quyền bằng văn bản của doanh nghiệp đó mới được phép tổ chức đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp. | **Bộ KHCN:** Đề nghị bổ sung quy định trong thời gian tối đa bao nhiêu lâu sau khi ký Hợp đồng hoặc thay đổi nội dung liên quan thì doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện việc đào tạo cho người tham gia bán hàng đa cấp. | Về trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22, có thể để doanh nghiệp bán hàng đa cấp và người tham gia bán hàng đa cấp chủ động thu xếp việc đào tạo. Bởi theo quy định tại Điều 22 và Điều 23, người tham gia bán hàng đa cấp chỉ được phép thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp sau khi đã được doanh nghiệp bán hàng đa cấp đào tạo và cấp Thẻ thành viên.  Đối với quy định tại khoản 2: tiếp thu theo hướng bổ sung quy định trình tự, thủ tục thực hiện đào tạo và thông báo tại Thông tư hướng dẫn. |
| **SCT Hải Dương:** Khoản 1 Điều 22, đề nghị cần quy định cụ thể sau thời gian bao lâu (3 tháng, 6 tháng, 1 năm,..) tính từ khi ký hợp đồng doanh nghiệp phải đào tạo xong cho người tham gia BHĐC về các nội dung được quy định tại khoản 9 Điều 3, dự thảo Nghị định này. |
| **SCT TP HCM:** Khoản 2 Điều 22: Nội dung quy định tại khoản 2 Điều này nêu: “Khi có thay đổi liên quan tới các nội dung quy định tại khoản 1 điều này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm đào tạo cho người tham gia bán hàng đa cấp về các thay đổi đó.” Theo ý kiến của doanh nghiệp, quy định này là quá khắt khe, bởi khi có sự thay đổi nhỏ trong nội dung đào tạo được quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định thì doanh nghiệp cũng phải tổ chức đào tạo lại, trong khi mạng lưới người tham gia là rất lớn và hoạt động trên khắp cả nước nên sẽ gây tốn kém nhiều chi phí cho doanh nghiệp. Do vậy, đề nghị sửa lại như sau: Khi có thay đổi liên quan tới các nội dung quy định tại khoản 1 điều này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm đào tạo hoặc thông báo cho người tham gia bán hàng đa cấp về các thay đổi đó. | Tiếp thu theo hướng bổ sung thêm hình thức thông báo. |
| **SCT TP HCM:** Nội dung quy định tại khoản 2 điều này nêu: “Chỉ doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoặc đại diện được uỷ quyền bằng văn bản của doanh nghiệp đó mới được phép tổ chức đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp.” Khái niệm uỷ quyền bằng văn bản nếu trên có thể dẫn đến việc doanh nghiệp phải đến Phòng Công chứng, hoặc cơ quan quản lý nhà nước để uỷ quyền sẽ gây tốn kém và phiền hà. Do vậy đề nghị sửa lại như sau: “Chỉ doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoặc đại diện được cho phép bằng văn bản của doanh nghiệp đó mới được phép tổ chức đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp.” Tương tự như vậy, đề nghị thay thế cụm từ “Uỷ quyền” bằng “Cho phép” tại Điểm n khoản 2 Điều 5 Dự thảo Nghị định. | Luật Công chứng hiện hành không quy định cụ thể giấy ủy quyền có bắt buộc phải công chứng mà chỉ quy định mang tính nguyên tắc là các hợp đồng, giao dịch mà các văn bản quy phạm pháp luật quy định phải công chứng là những trường hợp công chứng bắt buộc.  Dự thảo Nghị định quy định việc ủy quyền tổ chức hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo phải thực hiện bằng văn bản, không quy định bắt buộc phải được công chứng, chứng thực. |
| **SCT Hà Nam:** Khoản 3 Điều 22: nên sửa thành: “Chỉ doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoặc đại diện là tổ chức được uỷ quyền”. | Khoản 1 Điều 139 Bộ Luật dân sự quy định: “Đại diện là việc **một người**nhân danh và vì lợi ích của người khác xác lập, thực hiện giao dịch dân sự trong phạm vi đại diện". Vì vậy, chủ thể được phép tham gia với tư cách là người nhận ủy quyền chỉ có thể là cá nhân. |
| **SCT Hải Phòng:** Khoản 2 Điều 22 cần quy định rõ: Khi có thay đổi liên quan tới các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định này, doanh nghiệp… | Tiếp thu. |
| **23** | 1. Thẻ thành viên 2. Sau khi tổ chức đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm cấp Thẻ thành viên cho người tham gia bán hàng đa cấp theo mẫu của Bộ Công Thương. 3. Người tham gia bán hàng đa cấp chỉ được thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp sau khi được cấp Thẻ thành viên. 4. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp thực hiện đổi thẻ, cấp thẻ mới cho người tham gia trong các trường hợp sau:    1. Thẻ bị rách nát hoặc bị mất;    2. Có sự thay đổi thông tin theo quy định tại mẫu Thẻ thành viên. 5. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thu hồi Thẻ thành viên khi chấm dứt hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp. | **Bộ KHĐT:** Đề nghị bổ sung quy định về in ấn, cấp thẻ thành viên cho người tham gia bán hàng đa cấp theo mẫu của Bộ Công Thương được giao cho doanh nghiệp tự thực hiện theo quy định của Pháp luật. | Việc cấp, đổi, thu hồi và sử dụng Thẻ thành viên đã được quy định cụ thể tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 của Dự thảo Nghị định.  Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm giám sát việc thực hiện các quy định này của doanh nghiệp bán hàng đa cấp và người tham gia bán hàng đa cấp. |
| **Sở Công Thương Quảng Ninh:** Mục 3 Điều 23 sửa lại: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp thực hiện cấp đổi thẻ, cấp thẻ mới miễn phí cho người tham gia trong những trường hợp sau… | Tiếp thu theo hướng bổ sung quy định cấm thu phí đối với việc cấp, đổi Thẻ thành viên tại khoản 1 Điều 5 Dự thảo Nghị định. |
| **24** | 1. Trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp 2. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm công bố công khai tại trụ sở và cung cấp cho người có dự định tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp của doanh nghiệp các tài liệu được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định này. 3. Ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp còn có các trách nhiệm sau đây:    1. Bảo đảm tính trung thực và độ chính xác của các thông tin cung cấp cho người tham gia.    2. Bảo đảm chất lượng và các dịch vụ bảo hành, hậu mãi cho hàng hóa được bán theo phương thức bán hàng đa cấp.    3. Giải quyết các khiếu nại của người tham gia và người tiêu dùng.    4. Khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân của người tham gia để nộp vào ngân sách nhà nước trước khi chi trả hoa hồng, tiền thưởng hoặc lợi ích kinh tế khác cho người tham gia.   đ) Quản lý người tham gia qua hệ thống thẻ thành viên theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.   * 1. Thông báo cho người tham gia những hàng hoá thuộc diện không được doanh nghiệp mua lại trước khi người đó tiến hành mua hàng.   2. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật. | **Bộ KHĐT:** Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm bảo mật thông tin cá nhân của người tham gia bán hàng đa cấp và của người tiêu dùng. | Trách nhiệm bảo mật thông tin của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tiêu dùng đã được quy định tại Điều 6 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.  Trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp đã được quy định trong hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp. |
| **Bộ KHCN:** Khoản 1 Điều 24: Ngoài việc công bố công khai tại trụ sở, đề nghị bổ sung phương thức công bố trên cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp. | Khoản 1 Điều 24 chỉ đưa ra các yêu cầu cơ bản nhất mà doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thực hiện. Quy định này không loại trừ quyền của doanh nghiệp khi lựa chọn phương thức công bố trên cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp để thông tin cho người tham gia bán hàng đa cấp. |
| **SCT Hải Dương:** Tại khoản 1 Điều 24, đề nghị sửa lại như sau: DN BHĐC phải có trách nhiệm xây dựng bằng văn bản và niêm yết công khai tại trụ sở chính, các chi nhánh, đại lý, văn phòng giao dịch; đồng thời có trách nhiệm cung cấp bằng văn bản đầy đủ các tài liệu cho người tham gia theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định này. | Các nội dung này đã nằm trong Chương trình đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp, quy định tại Điều 22 Dự thảo Nghị định. |
| **SCT Hậu Giang:** Khoản 1 Điều 24 bổ sung như sau: “Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm công bố công khai tại trụ sở và cung cấp miễn phí cho người có dự định tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp của doanh nghiệp các tài liệu được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 nghị định này.” |
| **SCT Hải Dương:** Đề nghị bổ sung thêm 1 khoản quy định trách nhiệm của doanh nghiệp phải thông báo địa chỉ của Chi nhánh, đại lý, văn phòng giao dịch và người được đại diện theo pháp luật uỷ quyền bằng văn bản để quản lý hoạt động BHĐC nơi doanh nghiệp có tổ chức hoạt động mạng lưới BHĐC gửi tới Sở Công Thương. | Các nội dung này được quy định trong mẫu Thông báo, quy định tại Điều 19 Dự thảo Nghị định. |
| **SCT Hà Nam:** Khi phát triển mạng lưới ra các địa phương khác thì phải có quyết định bổ nhiệm người làm đại diện cho DN của mình tại địa phương đó. |
| **SCT Hà Nam:** Khoản 2 Điều 24: Bổ sung thêm điểm:  DN phải chịu toàn bộ trách nhiệm về các hoạt động liên quan đến tổ chức hoạt động BHĐC thuộc doanh nghiệp mình tại các địa phương mà DN phát triển mạng lưới | Đã được quy định tại khoản 2 Điều 26 Dự thảo Nghị định. |
| **SCT TP HCM:** Quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp được quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 24 dự thảo Nghị định “bảo đảm chất lượng và các dịch vụ bảo hành, hậu mãi cho hàng hoá được bán theo phương thức kinh doanh đa cấp.” Quy định này là trùng với các quy định tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định. | Trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp trong việc bảo đảm chất lượng và các dịch vụ bảo hành, hậu mãi cho hàng hóa được bán theo phương thức kinh doanh đa cấp chỉ được quy định tại Điều 24. |
| **25** | 1. Trách nhiệm của người tham gia bán hàng đa cấp 2. Xuất trình Thẻ thành viên trước khi giới thiệu hàng hoá hoặc tiếp thị bán hàng. 3. Thông báo đầy đủ những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định này khi bảo trợ một người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp. 4. Thông tin trung thực, chính xác về hàng hoá được chào bán. 5. Tuân thủ quy định trong Quy tắc hoạt động và Chương trình trả thưởng của doanh nghiệp. 6. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật. | **SCT Hải Dương:** Khoản 2 Điều 25: thay từ "thông báo" bằng "cung cấp". | Tiếp thu. |
| **SCT Hà Nội**: Khoản 4 Điều 25: Đề nghị bổ sung và sửa như sau: “tuân thủ quy định trong Quy tắc hoạt động, Chương trình trả thưởng của doanh nghiệp và Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp” | Dự thảo Nghị định chỉ quy định trách nhiệm tối thiểu của các bên trong giao dịch liên quan tới hoạt động bán hàng đa cấp.  Các bên trong Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp đương nhiên có nghĩa vụ phải tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng. |
| **26** | 1. Ràng buộc trách nhiệm giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp và người tham gia 2. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thường xuyên giám sát hoạt động của người tham gia để bảo đảm người tham gia thực hiện đúng Quy tắc hoạt động và Chương trình trả thưởng của doanh nghiệp. 3. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành vi bán hàng đa cấp của người tham gia bán hàng đa cấp trừ trường hợp chứng minh được hoạt động bán hàng đa cấp của người tham gia bán hàng đa cấp không có liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp. 4. Trường hợp không tuân thủ các quy định tại khoản 2 Điều 5 và Điều 25 Nghị định này và gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc người tham gia khác, người tham gia bán hàng đa cấp có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã gây ra. | **Bộ KHCN:** Khoản 3 Điều 26: Đề nghị viết đầy đủ là “trường hợp người tham gia bán hàng đa cấp không tuân thủ” | Quy định như khoản 3 Điều 26 đã đủ rõ ràng để hiểu đó là hành vi của người tham gia bán hàng đa cấp. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 1 Điều 26 quy định về giám sát hoạt động của người tham gia bán hàng đa cấp, đề nghị bổ sung và sửa như sau: “Doanh nghiệp… Chương trình trả thưởng của doanh nghiệp và Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp”. | Đã giải trình tại Điều 25. |
| **SCT Cao Bằng:** Xem xét, làm rõ trách nhiệm của doanh nghiệp BHĐC quy định tại khoản 2 điều 26 trong Dự thảo. | Quy định như trong Dự thảo Nghị định đã làm rõ trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. |
| **27** | 1. Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp 2. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải ký kết hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp bằng văn bản với người tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp. 3. Bộ Công Thương quy định các nội dung cơ bản của Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp. |  |  |
| **28** | 1. Chấm dứt hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp 2. Người tham gia có quyền chấm dứt hợp đồng tham gia bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp trước khi chấm dứt hợp đồng tối thiểu là 10 ngày làm việc. 3. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có quyền chấm dứt hợp đồng với người tham gia khi người tham gia không tuân thủ các quy định tại khoản 2 Điều 5 và Điều 25 Nghị định này và phải thông báo cho người tham gia bằng văn bản trước khi chấm dứt hợp đồng tối thiểu là 10 ngày làm việc. 4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm sau đây:    1. Mua lại hàng hóa đã bán cho người tham gia theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.    2. Thanh toán cho người tham gia tiền hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác mà người tham gia có quyền nhận trong quá trình tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp. | **SCT Hà Nội:** Điều 28 quy định về chấm dứt hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, đề nghị quy định rõ việc nếu người tham gia không gửi thông báo đề nghị chấm dứt hợp đồng theo đúng thời hạn ghi tại khoản 1 Điều 28 thì người tham gia có được yêu cầu doanh nghiệp mua lại hàng và thanh toán hoa hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 28 không. | Thời hạn chấm dứt hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp quy định tại khoản 1 Điều này được tính từ khi người tham gia bán hàng đa cấp thông báo cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Sau khi nhận được thông báo của người tham gia bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thời gian 10 ngày làm việc để thực hiện các thủ tục chấm dứt hợp đồng đối với người tham gia. |
| **29** | 1. Mua lại hàng hoá từ người tham gia 2. Khi người tham gia có yêu cầu doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải mua lại hàng hoá đã bán cho người tham gia nếu hàng hoá đó đáp ứng các điều kiện sau đây:    1. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày người tham gia nhận hàng.    2. Hàng hóa vẫn còn nguyên đai, nguyên kiện và chưa bị mở ra.    3. Có thể bán lại theo mục đích sử dụng ban đầu của hàng hoá. 3. Trong trường hợp phải mua lại hàng hoá theo quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm:    1. Hoàn lại tổng số tiền mà người tham gia đã trả để nhận được hàng hoá đó nếu không có căn cứ để khấu trừ theo quy định tại điểm b khoản này.    2. Trong trường hợp doanh nghiệp phải chịu các chi phí quản lý, tái lưu kho và các chi phí hành chính khác thì phải hoàn lại tổng số tiền không ít hơn 90% khoản tiền mà người tham gia đã trả để nhận được hàng hoá đó. 4. Khi hoàn lại tiền theo quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể khấu trừ tiền hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác mà người tham gia đã nhận từ việc nhận hàng hoá đó. 5. Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp hàng hoá thuộc diện không phải mua lại bao gồm: hàng hoá đã hết hạn sử dụng, hàng hoá theo mùa hoặc hàng hoá dùng để khuyến mại. | **Bộ KHĐT**: khái niệm “có thể bán lại theo mục đích sử dụng ban đầu” cần được quy định cụ thể hơn, vì doanh nghiệp có thể tìm nhiều lý do để không mua lại các hàng hóa đó. | Tiếp thu theo hướng quy định lại các điều kiện hàng hóa được doanh nghiệp bán hàng đa cấp mua lại khi có yêu cầu từ người tham gia bán hàng đa cấp để làm rõ hơn điều kiện về hàng hóa và các trường hợp người tham gia bán hàng đa cấp được quyền yêu cầu doanh nghiệp bán hàng đa cấp mua lại hàng hóa. |
| **Bộ KHCN:**  - Điểm b khoản 1: Đề nghị quy định rõ hơn “hàng hóa vẫn còn nguyên đai, nguyên kiện và chưa bị mở ra” được hiểu như thế nào để thuận tiện khi áp dụng trong thực tế.  - Khoản 4: giải thích rõ hơn khái niệm “hàng hóa theo mùa”. |
| **Bộ TTTT:** Điểm b khoản 2 Điều 29 chưa làm rõ trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp và người tham gia. Bên cạnh đó, đề mục của khoản ghi “trong trường hợp phải mua lại hàng hóa” nhưng điểm b lại quy định “trong trường hợp doanh nghiệp phải chịu các chi phí quản lý” là không logic.  Dự thảo quy định trong trường hợp doanh nghiệp phải chịu các chi phí quản lý, tái lưu kho và các chi phí hành chính khác thì chủ thể “phải hoàn lại số tiền không ít hơn 90% khoản tiền mà người tham gia đã trả để nhận được hàng hóa đó” thì chủ thể thực hiện chưa được xác định. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 4 Điều 29 quy định “Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp hàng hóa thuộc diện không phải mua lại bao gồm: hàng hóa đã hết hạn sử dụng, hàng hóa theo mùa hoặc hàng hóa dùng để khuyến mại”  Cụm từ “hàng hóa theo mùa” trên thực tế rất khó xác định, để đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng và người tham gia đề nghị Ban soạn thảo bỏ cụm từ này. |
| **30** | 1. Báo cáo định kỳ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp 2. Định kỳ 06 tháng, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm báo cáo với Bộ Công Thương, Sở Công Thương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp về hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp. 3. Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này. | **SCT Đà Nẵng:** Để ngăn chặn và kịp thời phát hiện các vi phạm, Nghị định quy định nghĩa vụ báo cáo định kỳ đối với các doanh nghiệp nhằm mục đích chủ yếu góp phần giúp cơ quan QLNN có thẩm quyền quản lý hiệu quả hơn nhưng mới chỉ yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về số người tham gia, doanh thu và số thuế đã nộp; nhưng không đề cập đến các vấn đề khác có liên quan trong quá trình hoạt động DN như: ý kiến phản hồi của người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm, các thành viên tham gia mạng lưới vi phạm trách nhiệm (hoặc ngược lại) và các biện pháp xử lý đã áp dụng. | Tiếp thu, quy định trong Thông tư hướng dẫn. |
| **SCT Vĩnh Long:** Điều 30, thêm khoản 3: Nếu định kỳ 6 tháng, doanh nghiệp bán hàng đa cấp không báo cáo với Bộ Công Thương, Sở Công Thương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp về hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp trên địa bàn, sẽ không được tiếp tục hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn. | Biện pháp xử lý đối với vi phạm nghĩa vụ thông báo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp được quy định trong Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực cạnh tranh. |
| **SCT Vĩnh Phúc:** Tại khoản 1 Điều 30. Báo cáo định kỳ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp quy định “ 1. Định kỳ 06 tháng, …..của doanh nghiệp” thay bằng “ 1. Định kỳ 03 tháng, …….của doanh nghiệp”. | Tần suất báo cáo 3 tháng một lần là quá dày. Quy định như trong Dự thảo Nghị định đã cân nhắc cả hiệu quả quản lý và gánh nặng đối với doanh nghiệp. |
| **31** | 1. Tiền ký quỹ 2. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải ký quỹ 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng) tại một ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. 3. Khoản tiền ký quỹ là khoản đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp đối với nhà nước, người tham gia và người tiêu dùng khi doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này. 4. Tài khoản tiền ký quỹ được ngân hàng phong tỏa và chỉ được sử dụng khi có văn bản đồng ý của Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định này. Ngân hàng nơi doanh nghiệp kỹ quý chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc cho rút hoặc sử dụng khoản tiền ký quỹ của doanh nghiệp. 5. Bộ Công Thương quy định các nội dung cơ bản trong văn bản xác nhận ký quỹ. 6. Trong trường hợp có sự thay đổi các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và tiến hành thay đổi văn bản ký quỹ. | **Bộ KHĐT:** Đề nghị thay thế Tiền ký quỹ bằng hình thức bảo lãnh ngân hàng để đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu quản lý nhà nước và lợi ích của doanh nghiệp. | Trong hoạt động bán hàng đa cấp, mục đích của việc ký quỹ là đảm bảo thanh toán cho những người tham gia khi doanh nghiệp không đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, tức là chỉ khi doanh nghiệp không đảm bảo nghĩa vụ thanh toán mới xác định được những người tham gia được thanh toán từ khoản ký quỹ. |
| **VCCI:** Đề nghị nghiên cứu giảm mức ký quỹ hoặc thay hình thức ký quỹ bằng tiền mặt tại ngân hàng bằng hình thức dùng tài sản đảm bảo để thế chấp hoặc dùng chứng thư bảo lãnh ngân hàng. | Theo điểm b Điều 3 Thông tư 28/2012/TT-NHNN quy định về bảo lãnh ngân hàng: “Hợp đồng bảo lãnh là văn bản thỏa thuận giữa bên bảo lãnh và bên nhận bảo lãnh hoặc giữa bên bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh và các bên có liên quan (nếu có) về việc bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên được bảo lãnh khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh”. Như vậy hợp đồng bảo lãnh bắt buộc phải có một bên là bên nhận bảo lãnh.  Nếu áp dụng hình thức bảo lãnh ngân hàng thay cho hình thức kỹ quỹ trong hoạt động bán hàng đa cấp, do bên nhận bảo lãnh chưa được xác định tại thời điểm xác lập hợp đồng bảo lãnh nên không đảm bảo đầy đủ các bên cần thiết để xác lập hợp đồng bảo lãnh. Như vậy, việc áp dụng bảo lãnh thay cho ký quỹ trong quản lý bán hàng đa cấp là không tương thích, không khả thi.  Các lĩnh vực khác có quy định về ký quỹ cũng quy định ký quỹ bằng tiền mặt: hoạt động đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài (Nghị định 81/2003/NĐ-CP), giới thiệu việc làm (Nghị định 19/2005/NĐ-CP) điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định 18/2013/QĐ-TTg về cải tạo phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản quy định “tiền ký quỹ được nộp, hoàn trả bằng tiền đồng Việt Nam”….  Kinh nghiệm của Trung Quốc cũng áp dụng hình thức ký quỹ bằng tiền mặt từ 20 triệu đến 100 triệu Nhân dân tệ (tương đương 60 tỷ đến 300 tỷ đồng Việt Nam). |
| **SCT TP HCM:** Trường hợp ban Soạn thảo vẫn tiếp tục quy định mức kỹ quỹ như Dự thảo thì đề nghị được áp dụng kỹ quỹ theo hình thức bảo lãnh của ngân hàng thay vì kí quỹ trực tiếp bằng tiền mặt. |
|  |
|  |
| **Bộ KHCN:** Tiền ký quỹ để đảm bảo chi trả tiền hoa hồng, tiền thưởng hoặc mua lại hàng hóa từ người tham gia trong trường hợp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp. Vì vậy, nếu quy định một mức tiền ký quỹ chung áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp là không hợp lý. Đề nghị cân nhắc quy định tiền ký quỹ tương ứng với doanh thu của doanh nghiệp. | Dự thảo Nghị định không chọn phương án quy định khoản ký quỹ dựa trên doanh thu bởi cách thức xác định, quy trình thủ tục thực hiện quá phức tạp, tạo thêm nhiều gánh nặng cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp.  Thay vào đó, Dự thảo lựa chọn một giá trị ký quỹ đủ lớn để về cơ bản đảm bảo thực hiện mục tiêu của ký quỹ, đồng thời, giảm thiểu các thủ tục hành chính và gánh nặng gây ra cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp. |
| **SCT TP HCM:** Đề xuất vẫn giữ mức ký quỹ như hiện tại (1 tỷ đồng) và hàng năm hoặc 2 năm một lần dựa vào mức doanh thu, doanh nghiệp sẽ thực hiện ký quỹ 3% doanh thu nhưng không được thấp hơn 1 tỷ đồng và mức tối đa là 20 tỷ đồng. Theo cách quy định này sẽ taọ ra những điểm tích cực sau: (1) doanh nghiệp không phải bỏ ra một lượng vốn ban đầu quá lớn mà không phát sinh hiệu quả (theo đánh giá thì các doanh nghiệp hiện đang thiếu vốn kinh doanh trầm trọng); (2) đảm bảo tính công bằng giữa các doanh nghiệp (doanh nghiệp có quy mô lớn thì phải ký quỹ lớn, doanh nghiệp có quy mô nhỏ thì phải ký quỹ nhỏ); (3) theo hướng tiếp cận này sẽ đảm bảo nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người tham gia, người tiêu dùng và nhà nước trong trường hợp doanh nghiệp rơi vào tình trạng phá sản. |
| **VCCI:**  Theo quy định của Dự thảo, không thể sử dụng khoản tiền ký quỹ để thi hành các quyết định xử lý vi phạm, quyết định giải quyết tranh chấp khi doanh nghiệp vẫn đang hoạt động bán hàng đa cấp.  Biện pháp này chỉ áp dụng được với doanh nghiệp đã chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp nhưng vẫn còn tồn tại tư cách pháp lý. Trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp đồng thời chấm dứt tư cách pháp lý thì không thể có các quyết định xử lý hoặc quyết định giải quyết tranh chấp có sau khi giải thể hoặc phá sản. Lúc này, doanh nghiệp không còn tồn tại thì không thể có quyết định xử lý hoặc giải quyết tranh chấp có liên quan đến doanh nghiệp. Nếu tình huống này xảy ra, tiền ký quỹ được sử dụng chỉ để thực hiện những quyết định được ban hành trước khi doanh nghiệp giải thể hoặc phá sản. | Theo quy định của Luật Doanh nghiệp (Điều 157) và Luật Phá sản, doanh nghiệp chỉ được giải thể/phá sản khi hoàn thành việc thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Như vậy trong các trường hợp giải thể/phá sản theo thủ tục do pháp luật quy định, không xảy ra trường hợp doanh nghiệp chấm dứt tư cách pháp lý mà chưa hoàn thành các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp.  Đối với trường hợp nêu trong kiến nghị của VCCI, theo quy định của Luật doanh nghiệp (Điều 158 khoản 6), trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp phải giải thể trong thời hạn sáu tháng. Sau thời hạn sáu tháng mà cơ quan đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ giải thể doanh nghiệp thì doanh nghiệp đó coi như đã được giải thể và chấm dứt tư cách pháp lý. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật, các thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, các thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác chưa thanh toán.  Luật Phá sản quy định nghĩa vụ về tài sản sau khi có quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản (Điều 90): Quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản không miễn trừ nghĩa vụ về tài sản của chủ sở hữu doanh nghiệp đối với chủ nợ chưa được thanh toán nợ. Luật Thi hành án dân sự (Điều 139) quy định: trường hợp doanh nghiệp chưa thanh toán nợ phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố phá sản thì chủ nợ chưa được thanh toán nợ có quyền gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.  Như vậy, nếu tình huống doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp đồng thời chấm dứt tư cách pháp lý xảy ra, vẫn có thể ra các quyết định xử lý hoặc giải quyết các tranh chấp phát sinh sau khi doanh nghiệp bị chấm dứt tư cách pháp lý, do đó khoản tiền ký quỹ vẫn được sử dụng theo quy định của Dự thảo Nghị định. |
| **Bộ Tài chính:** Đề nghị bổ sung quy định về quản lý, sử dụng số tiền lãi phát sinh trên số tiền ký quỹ tại Ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ cần phải trả cho doanh nghiệp vì số tiền lãi phát sinh trên số tiền ký quỹ là khá lớn. | Tiếp thu. |
| **NHNN:** Khoản 3 Điều 31: Đề nghị xem lại đoạn “Ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc cho rút hoặc sử dụng khoản tiền ký quỹ của doanh nghiệp” cho phù hợp với khoản 2 Điều 10 Luật Các tổ chức tín dụng Điều 35 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và thống nhất với Điều 33 của Nghị định. | Khoản 3 Điều 31: Các quy định do NHNN trích dẫn không quy định rõ trách nhiệm của ngân hàng trong trường hợp cho doanh nghiệp rút ký quỹ khi chưa được sự đồng ý/chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền liên quan, trường hợp này là cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC.  Tuy nhiên, việc xử lý vi phạm đối với ngân hàng thuộc thẩm quyền của các cơ quan quản lý trong lĩnh vực ngân hàng và được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật về tài chính, ngân hàng. Vì vậy, Dự thảo tiếp thu theo hướng quy định vi phạm của ngân hàng liên quan đến trách nhiệm này sẽ được quy định và xử lý theo pháp luật về hoạt động ngân hàng và các tổ chức tín dụng. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 3 Điều 31 quy định chưa rõ chế tài đối với Ngân hàng khi cho rút hoặc sử dụng tài khản ký quỹ không đúng quy định, đề nghị làm rõ hơn.  Đề nghị quy định Bộ Công Thương và Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành thông tư liên tịch hướng dẫn các quy định về ký quỹ trong đó quy định rõ quyền và trách nhiệm của các bên có liên quan. |
| **VCCI:** Cần quy định cụ thể hơn trách nhiệm của ngân hàng hoặc rà soát thêm các quy định của pháp luật về tổ chức tín dụng và hoạt động tín dụng nhằm xác định rõ đã có quy định khả thi về xử lý trách nhiệm này của ngân hàng hay chưa. |
| **NHNN:** Khoản 4 Điều 31: Đề nghị quy định rõ cơ quan, tổ chức cấp “văn bản xác nhận ký quỹ”, nên quy định do ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ký quỹ cấp văn bản xác nhận ký quỹ. | Tiếp thu, làm rõ theo hướng: “Ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ xác nhận bằng văn bản việc ký quỹ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp”. |
| **SCT Hải Phòng:** Khoản 1 Điều 31: xây dựng tiền ký quỹ là 10% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 5 tỷ đồng. | Các vấn đề liên quan đến hình thức ký quỹ đã được giải trình ở trên.  Liên quan tới giá trị ký quỹ, Ban soạn thảo giải trình như sau:  Quan điểm chính sách xuyên suốt quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định là nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hạn chế rủi ro phát sinh từ hoạt động bán hàng đa cấp, tránh những hệ lụy trong thời gian qua. Vì vậy, việc nâng giá trị ký quỹ tối thiểu so với Nghị định 110/2005/NĐ-CP là cần thiết.  Ban soạn thảo đã nghiên cứu và đề xuất mức ký quỹ tối thiểu là 5 tỷ đồng. Phương án này đã được rà soát, đánh giá và được hầu hết các bên liên quan ủng hộ.  Bên cạnh đó, Ban soạn thảo cũng tiếp thu kiến nghị của một số Sở Công Thương về việc giữ quy định về việc yêu cầu ký quỹ có giá trị tương đương 5% vốn điều lệ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp của Nghị định 110/2005/NĐ-CP. Quy định này đã phần nào thể hiện việc yêu cầu ký quỹ tương xứng với quy mô của mạng lưới bán hàng đa cấp mà doanh nghiệp mong muốn xây dựng.  Ngoài ra, Dự thảo Nghị định đã bổ sung phương án quy định vốn pháp định nhằm đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. |
| **SCT Long An:** Quy định ký quỹ 5 tỷ đồng/doanh nghiệp sẽ khó khăn cho các doanh nghiệp không có vốn đầu tư nước ngoài. Theo nhóm nghiên cứu phân tích thì năm 2012 doanh thu từ hoạt động BHDC là 4.060 tỷ đồng của tổng số 45/60 doanh nghiệp BHĐC còn hoạt động, việc này đồng nghĩa với doanh thu của các doanh nghiệp là bằng nhau, trong khi khoảng 80% doanh nghiệp bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, vậy con số doanh nghiệp còn lại phải ký quỹ 5 tỷ đồng là một vấn đề khó khăn trong điều kiện kinh tế khó khăn như hiện nay (có thể thay thế việc Ký quỹ dựa trên doanh thu của doanh nghiệp hàng năm hoặc giấy bảo lãnh của ngân hàng). Chưa kể đến các doanh nghiệp nhỏ đang muốn thực hiện kinh doanh theo phương thức BHĐC. |
| **SCT Ninh Thuận:** Tại khoản 1 Điều 31 (Tiền ký quỹ): đề nghị bổ sung cụm từ “bằng tiền mặt hoặc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp có giá trị 5 tỷ đồng” sau cụm từ “doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải ký quỹ 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng)”. Viết lại thành: “Doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải ký quỹ 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng) bằng tiền mặt hoặc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp có giá trị 5 tỷ đồng để ký quỹ tại một ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính”. |
| **SCT Ninh Bình:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 31, điều kiện để cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thì doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải có vốn pháp định là 10 tỷ đồng và ký quỹ 5 tỷ đồng tại một ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Như vậy, đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ thì việc ký quỹ bằng tiền mặt tại ngân hàng sẽ gặp khó khăn bị “đọng vốn” trong tình trạng kinh tế gặp khó khăn chung như hiện nay. Vì vậy, đề nghị thay việc ký quỹ bằng tiền mặt tại ngân hàng, doanh nghiệp có thể dùng tài sản đảm bảo để thế chấp hoặc chứng thư bảo lãnh. |
| **SCT Thái Nguyên:** Điều 31 về quy định tiền ký quỹ “trong dự thảo quy định ký quỹ 5 tỷ đồng” nên theo tỷ lệ phần trăm (5%) trên tổng doanh thu của doanh nghiệp thì hợp lý hơn. |
| **SCT Tiền Giang:** Khoản 1 Điều 31 đề nghị sửa thành: “Doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải ký quỹ 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 3 tỷ đồng (ba tỷ đồng) tại một ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.” Thay vì mức cố định là 5 tỷ đồng. |
| **SCT Trà Vinh:** Điều 31 đề nghị chỉnh lại: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải ký quỹ trên doanh thu tại một ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. |
| **SCT TP HCM:** Theo quy định tại Điều 31 dự thảo Nghị định doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải ký quỹ 5 tỷ đồng tại một ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (hiện quy định tại Điều 17 Nghị định 110/2005/NĐ- CP doanh nghiệp phải ký quỹ 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 1 tỷ đồng). Theo Báo cáo RIA, việc nâng cao tiền ký quỹ là nhằm mục đích đảm bảo nghĩa vụ doanh nghiệp thì việc nâng số tiền ký quỹ từ 1 tỷ đồng lên 5 tỷ đồng là quá cao, gây khó khăn cho doanh nghiệp và gây hạn chế trong việc tiếp cận thị trường, nhất là đối với doanh nghiệp trong nước có vốn đầu tư nhỏ. |
| **SCT Vĩnh Phúc:** Khoản 1 Điều 31. Tiền ký quỹ. “ 1. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải ký quỹ 5 tỷ đồng tại một ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính” Nên chăng việc ký quỹ này áp dụng theo mức độ quy mô của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp hoạt động quy mô càng lớn ký quỹ càng nhiều và ký theo phần trăm doanh thu. Tuy nhiên, quy định cũng nên có trần tối đa là khoảng 15-20 tỷ vì nếu ký quỹ quá nhiều doanh nghiệp sẽ bị chôn vốn, khó làm ăn. |
| **32** | 1. Rút khoản tiền ký quỹ 2. Trong trường hợp Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp, doanh nghiệp có thể xuất trình văn bản từ chối của Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ để thực hiện các thủ tục rút tiền ký quỹ. 3. Sau khi chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này và đã hoàn thành các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp đối với nhà nước, người tham gia và người tiêu dùng, doanh nghiệp bán hàng đa cấp được quyền thực hiện các thủ tục để rút khoản tiền ký quỹ. 4. Bộ Công Thương quy định về hồ sơ và thủ tục rút tiền ký quỹ. |  |  |
| **33** | 1. Sử dụng khoản tiền ký quỹ 2. Khoản tiền ký quỹ được sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này mà không thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp đối với nhà nước, người tham gia và người tiêu dùng. 3. Các trường hợp được sử dụng khoản tiền ký quỹ:    1. Có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý vi phạm liên quan tới hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp.    2. Có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền về các tranh chấp liên quan tới hợp đồng bán hàng đa cấp quy định tại Điều 27 Nghị định này.    3. Có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền về các tranh chấp giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia, người tiêu dùng. 4. Bộ Công Thương quy định hướng dẫn trình tự thủ tục sử dụng khoản tiền ký quỹ. | **VCCI:** Khoản 3 Điều 33 Dự thảo quy định Bộ Công Thương quy định hướng dẫn trình tự thủ tục sử dụng khoản tiền ký quỹ. Cần xem xét đến các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan như quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc bản án của tòa án về việc giải quyết các tranh chấp liên quan tới hoạt động bán hàng đa cấp. | Điều chỉnh Dự thảo: thay “quyết định” bằng “quyết định có hiệu lực pháp luật”. |
| **34** | 1. Trách nhiệm của Bộ Công Thương 2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp trong phạm vi cả nước. 3. Cơ quan Quản lý cạnh tranh thuộc Bộ Công Thương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương trong các nội dung quản lý cụ thể sau đây:    1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này.    2. Hướng dẫn, phối hợp với các Sở Công Thương kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp tại các địa phương.    3. Trực tiếp kiểm tra hoạt động bán hàng đa cấp khi cần thiết; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về hoạt động bán hàng đa cấp.    4. Xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi các văn bản pháp luật có liên quan đến việc bảo đảm trật tự trong tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp, bảo vệ quyền lợi của người tham gia bán hàng đa cấp, người tiêu dùng và giữ ổn định kinh tế - xã hội. | **Bộ KHĐT:** đề nghị bổ sung mục c khoản 1 Điều 34: “xử lý theo thẩm quyền **hoặc thông báo, chuyển cấp có thẩm quyền xử lý** các hành vi vi phạm quy định của Pháp luật về hoạt động bán hàng đa cấp”. | Tiếp thu. |
| SCT Hà Nam: Khoản 2 Điều 34: bổ sung thêm trách nhiệm của Cục QLCT: Thông báo việc cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức BHĐC tới các SCT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | Tiếp thu. Quy trình cụ thể được quy định trong Thông tư hướng dẫn Dự thảo Nghị định. |
| **SCT Hà Nội:** Điểm b khoản 2 điều 34 quy định về trách nhiệm của Bộ Công Thương, đề nghị sửa lại là “Hướng dẫn, phối hợp với các Chi cục quản lý thị trường kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp tại các địa phương” đảm bảo phù hợp với các nội dung đã nêu tại mục 2.1. | Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với các Sở Công Thương trong công tác quản lý nhà nước. Việc Sở Công Thương giao cho bộ phận nào của mình thực hiện là thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. |
| **SCT TP HCM:** Trách nhiệm của Cục Quản lý Cạnh tranh được quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 34 dự thảo Nghị định: “Trực tiếp kiểm tra các hoạt động bán hàng đa cấp khi cần thiết; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quy định pháp luật về hoạt động bán hàng đa cấp”. Đề nghị sửa lại nội dung này cho phù hợp với quy định hiện hành về chức năng, nhiệm vụ của Cục QLCT như đã phân tích mục 2 phần 1 Báo cáo này. Cụ thể, sửa lại như sau: Trực tiếp điều tra và xử lý theo thẩm quyền cá hành vi bán hàng đa cấp bất chính của doanh nghiệp. | Theo quy định khoản 16 Điều 2 Quyết định 848/QĐ-BCT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý cạnh tranh, Cục Quản lý cạnh tranh có Nhiệm vụ và Quyền hạn: “Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý cạnh tranh”.  Theo quy định tại Điều 39, Luật cạnh tranh, bán hàng đa cấp bất chính là một trong 10 hành vi cạnh tranh không lành mạnh.  Vì vậy, Cục Quản lý cạnh tranh có đầy đủ thẩm quyền như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 34 Dự thảo Nghị định.  Ngoài ra, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 34 Dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định 110, theo đó, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương “trực tiếp kiểm tra, thanh tra hoạt động bán hàng đa cấp khi cần thiết; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về hoạt động bán hàng đa cấp”. |
| **35** | 1. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 2. Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 3. Sở Công Thương giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các hoạt động sau:    1. Kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.   c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật.  d) Báo cáo theo định kỳ hàng năm với Bộ Công Thương về kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn. | **Bộ Y tế:** Đề nghị tách quy định về trách nhiệm của Sở Công Thương thành một Điều riêng, không gộp chung với quy định về trách nhiệm của UBND tỉnh. | Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương và UBND tỉnh thành phố trực thuộc trung ương. Cách quy định như trong Dự thảo Nghị định là phù hợp với quy định chung cũng như quy định tại Điều 34. |
| **SCT Bình Dương:** Tại điểm a khoản 2 Điều 35 đề nghị sửa lại “Sở Công Thương có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoạt động BHĐC tại địa phương khi thấy cần thiết theo quy định của pháp luật hoặc tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra ngành theo quyết định của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.” | Điều 35 Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm chung của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.  khoản 2 Điều này đã quy định rõ trách nhiệm của Sở Công Thương trong việc giúp UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.  Như vậy, các Sở Công Thương đã được trao đầy đủ các thẩm quyền cần thiết, từ kiểm tra, giám sát cho đến xử lý vi phạm. Thẩm quyền đối với từng nội dung công việc cụ thể đã được quy định tại các điều phía trên của Dự thảo Nghị định và các văn bản pháp luật có liên quan khác.  Kiến nghị của các Sở Công Thương liên quan đến thẩm quyền đối với từng nội dung cụ thể như cấp giấy xác nhận đối với việc thông báo tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp, kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền đối với hoạt động tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị khách hàng hội thảo giới thiệu sản phẩm, đào tạo sai quy định tại địa phương, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra của UBND... đã được quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này. |
| **SCT Đồng Tháp:** Khoản 2 Điều 35, bổ sung “Sở Công Thương chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền đối với hoạt động tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị khách hàng hội thảo giới thiệu sản phẩm, đào tạo sai quy định tại địa phương”. |
| **SCT Bắc Ninh:** Khoản 2 Điều 35 bổ sung như Điểm e như sau “e) Cấp Giấy xác nhận đối với tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp của thương nhân có thông báo hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn.” |
| **SCT Sóc Trăng:** Điểm a khoản 2 Điều 35 quy định “Sở Công Thương giúp UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương” đề nghị quy định rõ hơn về các hình thức và biện pháp xử lý, đây là hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp hiện nay. |
| **SCT Cà Mau:** Nội dung và định lượng giao công việc cho Sở Công Thương (khoản 2 Điều 35) còn quá ít và chưa cụ thể, chưa tương xứng với tinh thần tăng cường thẩm quyền, trách nhiệm các Sở Công Thương nêu trong Báo cáo đánh giá tác động. Đề nghị cần quy định chi tiết hơn nội dung kiểm tra và nội dung giám sát. |
| **SCT Cà Mau:** Đề nghị bổ sung Sở Công Thương có quyền để thu hồi giấy phép có quyền tạm ngưng hoạt động trên địa bàn tỉnh tuỳ theo mức độ vi phạm. | Chỉ có cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp mới có các quyền liên quan đến thu hồi, gia hạn… Vì vậy, trong trường hợp Sở phát hiện các vi phạm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp cần phải áp dụng biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật thì có thể kiến nghị tới cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. |
| **SCT Hà Nội:** Khoản 2 điều 35 quy định về trách nhiệm của UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương, đề nghị sửa lại là “Sở Công Thương (Chi Cục QLTT) giúp UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong các hoạt động sau:” | Đã giải trình đối với kiến nghị của Sở tại Điều 34 Dự thảo Nghị định. |
| **36** | 1. Xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp 2. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp thực hiện các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. 3. Trường hợp doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp vi phạm quy định của Nghị định này gây thiệt hại đến lợi ích vật chất của tổ chức, cá nhân liên quan thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. | **NHNN:** Đề nghị dẫn chiếu việc xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp khi thực hiện các hành vi vi phạm đến quy định tại Điều 5 Dự thảo Nghị định. | Vấn đề xử lý vi phạm quy định tại Nghị định này được quy định tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 120/2005/NĐ-CP về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh. |
| **37** | 1. Thẩm quyền, thủ tục xử lý vi phạm bán hàng đa cấp 2. Thẩm quyền xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm quy định trong Nghị định này được thực hiện theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. 3. Thủ tục xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm quy định trong Nghị định này được thực hiện theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. |  |  |
| **38** | 1. Hiệu lực thi hành 2. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ……….. Những doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã đăng ký kinh doanh trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định tại Nghị định này trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. 3. Nghị định này thay thế Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 08 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. | **Bộ KHCN:** Đề nghị xem lại quy định doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực phải làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận. Chỉ nên yêu cầu doanh nghiệp này phải bổ sung các điều kiện còn thiếu theo quy định của Nghị định này như ký quỹ, vốn pháp định…  Ngoài ra, đề nghị bổ sung quy định nếu doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực, sau thời hạn quy định không đáp ứng được các yêu cầu theo Nghị định này thì sẽ được giải quyết như thế nào. | Một trong những điểm mới quan trọng của Dự thảo Nghị định là việc thay đổi thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp từ các Sở Công Thương thành Bộ Công Thương. Vì vậy, doanh nghiệp bán hàng đa cấp cần phải cung cấp lại toàn bộ hồ sơ cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận.  khoản 1 Điều 38 đã quy định khoảng thời gian chuyển tiếp là 06 tháng. Trong thời hạn đó, nếu doanh nghiệp bán hàng đa cấp không thực hiện các yêu cầu về cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp sẽ bị coi là không có Giấy chứng nhận. |
| **Bộ Y tế:** Đề nghị sửa lại: “Bãi bỏ Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 08 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.” | Thông thường, khái niệm “thay thế” được sử dụng trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật bị lỗi thời; khái niệm “bãi bỏ” được sử dụng khi đối tượng bị bãi bỏ có chứa những quy định trái với quy định pháp luật ở cấp cao hơn. Vì vậy, quy định như trong Dự thảo Nghị định là hợp lý. |
| **39** | 1. Trách nhiệm thi hành 2. Bộ trưởng Bộ Công Thương chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn thực hiện Nghị định này. 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./. |  |  |